

NHÂN TƯỚNG HỌC

1 – QUÝ TIỆN ĐỊNH VỤ CỐT PHÁP

Con người ta quý tiện quyết định ở cốt, ở cốt tướng

Phàm con người ta , bầm khí của trời đất kết tụ ở người mẹ lại mà thành thai. Hiền ngu, quý tiện, đời người ngắn dài, gặp gỡ cát hung, đều do ở xã hội và cốt tướng quyết định. Cốt là vua, là chủ, thịt là bề tôi, là kẻ dưới. Thịt, xương cùng hỗ trợ cho nhau một cách hài hòa thì có quý tướng. Các đầu xương mà lộ ra , lồi ra, thịt da vừa mỏng vừa yếu, thì tất ở địa vị thấp hèn. Chính vì vậy, bần tiện, phú quý, đều do hoàn cảnh sống và sinh khí trời cho mang tới, dầu quý thân cũng không thể thay đổi. Bậc hiền thánh cũng chẳng chuyển nhượng được.

Tổng Tể Khâu, trong *Ngọc quản chiếu thân* có nói: Xương khớp giống như vàng đá, cần to lớn, thanh nhã mà không nên cong vẹo, cần tròn trặn mà không nên thô lỗ. Người béo không nên đến mức như đeo thêm thịt. Kẻ gầy thì không nên đến độ lộ cả xương khớp. Thịt và xương phải tương xứng với nhau. Khí và sắc phải tương hòa với nhau mới là phúc tướng. Cốt cách lạnh, phát triển không đủ, không chết yếu thì cũng bần hàn. Ở bên trái của nhật giác, ở bên phải của nguyệt giác, mà có xương nổi lên thì gọi là kim thành cốt. Người này có thể lên tới ngôi công khanh. Ấn đường mà xương cũng nổi lên như vậy, chạy mãi tới vùng thiên đình, thì gọi là thiên trụ cốt, nổi lên tới thiên đình cũng cao như vậy, thì gọi là phục tê cốt, đều có thể chiếm ngôi tam công. Tuy có tướng cốt như vậy, nhưng lại cần có các bộ vị khác có phù hợp không, nếu không, tuy có phúc, sống lâu, nhưng không quý. Xương quyền ở gò má, kéo ra tới tận tai, gọi là ngọc lương cốt, chủ về thọ khảo. Từ cánh tay trên cho tới khuỷu tay, gọi là long cốt; tượng trưng cho vua, nên vừa dài vừa lớn, từ khuỷu tay cho hết bàn tay, gọi là hổ cốt, tượng trưng cho bề tôi, lại nên vừa ngắn, vừa nhỏ. Đại phàm cốt tướng, cần phải rắn chắc nhưng nở nang tròn trặn. Cao thẳng mà lại nhịp nhàng. Kiên cố mà không thô lỗ. Đấy mới thực là tướng cốt vững vàng vậy.

(1)

(1) Nguyên văn của Nhân luận đại thống phú rất ngắn gọn. Chúng tôi đặt lui vào nhiều và gạch chân. Những lời chú dài hơn nhiều, cụ thể hóa những nhận xét tổng quát của Hành Giản. Vì vậy chúng tôi đặt lui ra lề hơn. Những lời chú này nếu của chính người chú là Diên Niên thì thường ngay sau lời kinh của Hành Giản và không có xuất xứ. Chúng tôi phân biệt những lời chú của những người, những tác phẩm khác nhau này bằng cách trừ ra một hàng (Tất cả các chú thích như thế này, nếu có đều là của người dịch L.V.D)

Sách *Thanh giám* viết: Cần phải biết rằng xương quyền có bốn trường hợp khác nhau: Thứ nhất là nó kéo dài ra phía sau cho đến tận tai, đó chính là điềm sẽ sống lâu. Trường hợp thứ hai là xương quyền, kéo mãi lên thiên thương. Trường hợp thứ nữa là nhô cao hẳn lên, hoặc là quyền kéo về phía râu cằm. Cả ba trường hợp sau, đều trở thành những viên quan giám sát thuộc sứ, là quan lớn thống trị một địa phương.

Sách *Tạo thân lục* thì chép: Mũi cao, xương quyền đầy đặn, nở nang, chính là cốt tướng của con người đường hoàng, quân tử.

Sách *Thông tiên ngữ* thì viết: Xương quyền đầy đặn, cao như núi, ngọc chằm cũng như vậy, thì con người này chính là bậc hiền thần của triều đình.

Thành Hòa Tử thì bảo: “Những xương này tuy đầy đặn, nhưng không được cao nhọn, mặt mày nở nang, nhưng không được đầy thịt. Nếu không, cũng chỉ thành một viên lại, viên quan dung tục, tầm thường. Có người lông mày thưa, đôi mắt đẹp, trong sáng, thần khí thanh cao, tất sẽ trở thành trí thức. Có người da thô, đầy thịt, xương cốt nặng nề, thần khí dơ bẩn, thì chỉ có thể là hạng chân lấm đất, tay đầy bùn. Có kẻ xương cốt nhẹ nhàng, nhưng da thịt mỏng thì sẽ là người thợ. Còn kẻ xương thô, thịt dày thì chắc chắn là người buôn bán. Những kẻ cốt khí đầy đặn, sáng láng, tinh thần thông dong, thì sẽ có một cuộc đời vui vẻ. Cốt đẹp, thịt mỏng, tinh thần lộ ra ngoài, thì đời sống đầy lo buồn.

Mặt thì đen, nhưng thân người thì trắng là quý tướng thứ nhất. Mặt thô, nhưng người lại nhỏ nhắn là quý tướng thứ hai. Tay dài chân ngắn, là quý tướng thứ ba. Người nhỏ, nhưng tiếng lớn là quý tướng thứ tư. Long cốt vừa to vừa dài, nhưng hổ cốt nhỏ nhắn, là quý tướng thứ năm. Mặt ngắn nhưng mắt dài, là quý tướng thứ 6. Không hề có mùi hôi mà lại có mùi thơm là quý tướng thứ 7. Trên đỉnh đầu, có núm thịt nổi lên là quý tướng thứ 8. Lưng nổi như mai rùa là quý tướng thứ 9. Ngồi một mình như dáng núi, là quý tướng thứ 10. Nếu ngược lại những điều này, thì là những tướng xấu. Ngoài ra tướng xấu còn là: đỉnh đầu nhọn, sơn căn gãy hãm, xương lương tiết chạy ngang, chóp mũi vừa nhọn vừa nhỏ. Một người vừa có bộ mặt với thần sắc khác thường, không có khí thái, nói không ra tiếng, đó chính là một tướng cách thật đê tiện.

Sách *Nguyệt ba động* viết: Ngọc chằm, phần trên dưới của hai tai là bách hội. Phía trước hai tai là trán. Phía sau là não. Phía trước của não là tinh đường. Phía sau là ngọc chằm. Xương ngọc chằm này được chia ra làm hai mươi một loại, nhưng đều là công hầu phú quý cả. Các dạng cụ thể của tướng ngọc chằm này được trình bày như sau:

Xa trừu chằm, sách *Linh đài bí ngữ* nói rằng: tướng này, thủa niên thiếu khốn khó, nhưng đến trung niên thì hưng thịnh, về già thì suy yếu. Ngưỡng nguyệt chằm: tính tình cứng rắn, đây cũng là quý tướng. Phúc nguyệt chằm: tính tình nhu hòa, cẩn thận, nhưng thiếu quyết đoán. Bối nguyệt chằm và phương cốt chằm: cũng là quý tướng nhưng thấp hơn. Nhất tự chằm: tính thành tín, cương trực, quý tướng. Thập tự chằm: tính nóng vội, hay nói nhưng không để ý, không kiên định, cũng là quý tướng. Hồi hoàn chằm: cũng gọi là xa phúc chằm, ông nội, cha con đều quý hiển. Tả triệt chằm và hữu triệt: sống lâu, được hưởng thừa sự nghiệp của tổ tông, cũng quý tướng nhưng không nhiều. Tam quan chằm: trong một nhà thế nào cũng có người này người khác hiển đạt. Kê tự chằm: tính tình nóng vội, cực đoan, luôn luôn cho mình là đúng. Sơn tự chằm: thành tín, cương trực, cũng có tên là hoàng sơn nhất tự chằm. Liên chằm, cũng có tên là liệt hoàng chằm: nối liền với xương ngọc đường, quý hiển, trường thọ, tính tình bất thường. Phảm tự chằm: người này thanh nhã, nhiều tài văn chương nghệ thuật, danh giá, tự trọng cao. Huyền chằm chằm và thùy chằm chằm, còn có ngọc chằm: đều là tướng sống lâu. Tử tôn chằm: được gần với bậc cao quý, có lộc, nhưng không có quan. Đỉnh tự chằm: tính tình khoan hòa, được gần bậc tôn quý. Yêu cổ chằm: được tôn quý ngay từ lúc niên thiếu, nhưng tính tình không bình thường, sự nghiệp lúc thành lúc bại, lại hay phản phúc. Như châu chằm: được gần người quý hiển, nhưng tính tình viễn vông. Thượng tự chằm: chí cao, gan lớn, thành bại thất thường, cũng có một ít quan lộc, quý tướng nhưng không nhiều (2).

(2) Những loại ngọc chằm này, chúng tôi vẽ từng loại một theo đúng nguyên bản chữ Hán

Sách *Kinh* viết: Phàm người ta khi sinh nở ra mà có ngọc chằm, đều là quý tướng. Như các bậc tăng đạo, nếu có ngọc chằm, tuy không quý, nhưng sẽ được trường thọ. Phàm người ta, có ngọc chằm, nghĩa là hậu chằm cốt, chỉ cần nổi lên thành xương, đều là tướng sống lâu, có tài tiền, có lộc. Nhưng nếu chỗ cao chỗ thấp không đều, thì cũng khó mà có được lộc thọ. Phụ nữ mà có được ngọc chằm, thì cả đời được tôn quý.

Sách *Linh đài bí quyết* viết rằng: Ở lúc còn trai trẻ, đầu mà có quý cốt, thường được chia làm 13 loại khác nhau: hoa cáo cốt, cốt cách cao quý, tôn trọng quý thân, tin tăng đạo. Phong tri cốt: chủ về văn chương, tính tình ôn thuận. Liên phong cốt: chủ quý. Hành sơn cốt: gần được bậc quý hiển, thanh nhân, hay giao kết với tăng đạo, trong nhà đông đầy tớ, cũng lập được ít nhiều công danh, nhưng không lớn. Thấu đỉnh cốt: chủ quý nhưng không yên ổn. Tả toàn giác cốt: chủ có công danh trong nghề võ. Lưỡng bách hội cốt: chủ về việc kiếm ăn nơi xa, tứ phương tám hướng tiền tài dòn về. Lưỡng hổ nhĩ cốt, chủ dừng cảm oanh liệt. Lưỡng ngọc đường cốt: trường thọ, nhưng không thích nghi lúc về già nên tắc hãm.

Về trán cũng chia làm 33 loại khác nhau: Nhật giác: được gần bậc tôn quý, tổ vinh hiển. Nguyệt giác: được gần bậc tôn quý, bà nội vinh hiển. Phục tê: là tướng đại quý. Phụ chủng cốt, là điềm lành mộ tổ tiên phong thủy tốt, cố nội có quyền thế. Thanh lăng cốt: thanh danh hiển diệu mà lại cao quý, nhân hạ, hay đi lại với bậc tăng đạo. Phòng tâm cốt: có thể hiển đạt về mặt văn chương, nghệ thuật, thanh danh hiển diệu. Nội phủ cốt: chủ tài lộc, hiển quý, quan tước hách dịch. Lưỡng quyết môn cốt, chủ quyết đoán, tính tình cương trực, mãnh liệt. Lưỡng cửu quá cốt: tính tình cương liệt, nhưng thường tin những điều mê tín. Lưỡng biên địa cốt: thích nghi với việc phát triển ở nơi xa. Lưỡng sơn lâm cốt: chủ về việc lập lăng mộ cho tổ tiên. Trung chính cốt: chủ việc hiển đạt mẹ cùng vợ con, cùng nội ngoại tổ tiên đều được quý hiển. Ngọc linh cốt: là dự triệu của tính tình cương liệt, tính tình cương trực nhưng cô độc, quyết đoán. Lưỡng phó mi cốt: vợ con, gia tài không nhiều nhưng thanh cao, quý hiển, danh cao nhưng chức nhỏ. Lưỡng long giác cốt: tiếp cận được kẻ hiển quý. Lưỡng cương cốt: tính cách mãnh liệt cứng rắn, không hòa đồng được với người thân, không thích hợp với ngôi cao. Lưỡng chiến đường cốt: chủ quý, có công về binh nghiệp, dũng cảm. Tư không cốt: thích nghi với việc bình thường, yên ổn, cuối đời có thể tắc hãm, tỏ lộ ra ngoài thường gặp chuyện dữ. Thiên trung cốt: thích nghi với ngôi cao, hiển đạt, tiếp cận được quý nhân, tổ tông uy nghi hách dịch, ít gặp rắc rối. Thiên đình cốt: thích nghi với ngôi cao, không hay gặp chuyện tắc hãm. Ấn đường: điềm có quan tước, quyết định tính cách của con trai, con gái không hay gặp chuyện phá tán tắc hãm. Sơn căn cốt: chủ về hôn nhân, tiền của. Lưỡng quyền cốt: chủ về chức quyền. Mệnh môn cốt: men theo nghiệp tiền nghiệp. Lưỡng hiệp cốt: tính cương quyết, thích hợp với việc làm ăn nơi xa. Lưỡng kiên cốt: chủ về việc mua bán xuất nhập. Thọ cốt: chủ việc trường thọ, thích hợp với những việc ngay thẳng, không hợp với những việc lộ liễu, tắc hãm. Lưỡng mệnh môn: thích nghi với cảnh ôn hòa, bình thân, sáng láng, nhuận trạch, tướng tốt lợi. Vị hạn, địa các: chủ về điền địa, phòng ốc. Lưỡng kiềm cốt: chủ về xuất nhập, buôn bán, thịnh vượng, tốt. (3) Lưỡng hổ nhĩ cốt: ở bên dưới hai tai, thì chủ về việc dừng cảm, sống lâu.

(3) Hình như tác giả nhầm: Lưỡng kiên cốt đã nói bên trên.

2 – ƯU HĨ KIẾN Ư HÌNH DUNG

Từ xưa đến nay, lo lắng, vui vẻ đều biểu hiện ở dung mạo

Lo lắng, vui mừng về chuyện chưa xảy ra là điều con người không thể làm. Nhưng khi những điều lo mừng kia chưa đến, thì khí sắc có thể đã xuất hiện trên nét mặt. Điều tốt, khí sắc vui mừng, điều xấu, khí sắc u ám. Có thể hiểu những biểu hiện của khí sắc như thế này: màu sắc xanh, dự liệu cho những chuyện lo lắng, sợ hãi, nghi ngờ; màu đỏ, những chuyện đôi co về lời nói, miệng lưỡi màu trắng, có chuyện khóc lóc; màu đen, chuyện chết chóc, tang ma; màu vàng, có chuyện vui mừng. Bàn việc xuất hiện những sắc khí khác nhau trên nét mặt, thì nhỏ như con tầm nhả tơ, như con ong nhả mật, nhưng với những người có con mắt tinh tường, lợi hại thì tất cả mọi việc đều rõ ràng. Quan sát các phần khác nhau khí sắc bộ mặt, cần nhanh nhạy, nên cần quan sát từ chuẩn đầu trở lên tận thiên đình, ở tất cả các bộ vị, rồi sau đó quan sát nhân trung, địa các, trên dưới mắt, bên phải bên trái lông mày. Một khi trên mặt xuất hiện những màu sắc bất thường, như ở các vùng chuẩn đầu, thiên đình, ấn đường, thì chỉ trong vòng năm ngày, tai họa sẽ đến.

Sách *Ca* viết: Những điều nhất thiết phải biết là sắc xanh thuộc về mộc, hỏa là của sắc tím, sắc hồng, kim là của sắc trắng, thổ thuộc sắc vàng, thủy là sắc đen. Mùa xuân thì cần có sắc xanh. Mùa hạ thì cần có sắc hồng. Mùa đông mà có được sắc trắng, sắc đen thì những điều vui sẽ đến liên tiếp. Mùa thu mà có sắc trắng thì hợp thời, hưng vượng. Nếu bằng, không có gì thay đổi thì mọi chuyện bình thường. Nhưng mà mùa xuân mà có sắc trắng, thì đó chính là khí sắc đối nghịch, tương hình chi sắc. Màu vàng là phản nghịch, màu đen là tương sinh, màu xanh là hòa hợp. Mùa hạ mà có màu đen là màu tương hình, màu trắng là màu phản nghịch, màu xanh là màu tương sinh, màu hồng là màu hòa hợp. Mùa thu mà có màu đỏ là màu tương hình, màu xanh là màu phản nghịch, màu vàng là màu tương sinh, màu trắng là màu hòa hợp. Mùa đông mà đi với màu vàng là màu tương hình, màu đỏ là màu phản nghịch, màu trắng là màu tương sinh, màu đen là màu hòa hợp.

Sách *Quy giám* viết rằng: lo mừng khác thường, không thể không hiện lên khí sắc. Khí sắc có to, có nhỏ, có khi căng rộng, có khi co lại. Tùy theo thời gian mà thay đổi. Nó không bao giờ cố định từ đầu đến cuối. Khí sắc tươi tốt, cũng có khi là điềm báo một việc hung hiểm. Hình dung khô xác lại báo một chuyện tốt lành. Điều này phải tùy thuộc vào những hoàn cảnh khác nhau mà quan sát. Căn cứ vào những thời điểm khác nhau mà xem nó biến hóa như thế nào. Khí sắc lúc sơ khởi, là do ở ngũ tạng mà phát sinh ra. Buổi sáng sớm trong lành thì xuất hiện trên khuôn mặt, đến chiều tối thì nó lại trở về với ngũ tạng. Khí sắc có khi hiện rõ lên khắp khuôn mặt, nhưng cũng có khi nó như sợi tơ tầm, dài như một sợi dây, nhưng cũng có khi ngắn như một hạt gạo, nhỏ như một hạt bụi. Có lúc thì nó xuất hiện ở chân lông mà ra, có khi biểu hiện ở những mạch máu. Khí sắc có lúc thịnh lúc suy. Tính chất có lúc cát, lúc hung. Cần phải vận dụng sự biến hóa của ngũ hành mà quan sát. Màu xanh là dự liệu có tang cha mẹ. Màu xanh này càng biếc, càng thắm lại là điềm cha mẹ cùng qua đời. Còn như màu xanh vừa nhạt, nhu hòa, là điềm có nỗi lo hoạn nạn nào đó sẽ tới. Màu xanh nhạt dần rồi tiêu tan, thì cũng là điềm nỗi lo, hoạn nạn đã qua. Còn như màu trắng sáng đẹp, là điềm có chuyện đáng khóc, màu trắng mà lại tươi nhuận là điềm có đại tang. Màu trắng phớt nhẹ, là dự triệu tiểu tang. Màu đen u ám, chủ về bệnh tật, chết chóc, chiến tranh. Màu đen mà càng đậm, là điềm sẽ chịu đánh đập hình trượng, mà chết. Khí sắc đen tối, chính là điềm bệnh trọng mà chết. Màu trắng khí trắng, màu đen, khí đen nhạt dần, tiêu tán là

báo hiệu tai họa dần qua, hoặc đã hết. Màu đỏ, là điềm có chuyện kinh hãi, lo sợ, dự triệu có chuyện kiện tụng, ngôn từ, tranh đoạt, dẫn đến đòn roi, có họa lao ngục, nếu màu đỏ này càng đậm, càng tươi tốt. Màu đỏ mà lại khô xác, là điềm trong gia đình có chuyện tranh chấp, lời qua tiếng lại. Trong các loại khí sắc, màu đỏ là màu khó chế ngự hơn cả. Có thứ là do quá nóng trong tâm, mà hiện lên thành màu đỏ trên mặt; có thứ là do tinh thần giận dữ, mà khiến cho sắc diện có màu đỏ. Có loại rất nhanh chóng tiêu tan, có thứ kết thành oán giận sâu sắc ngày qua tháng lại không tiêu trừ được. Trong đó, màu sắc của tật bệnh, quan ngục, lại có màu đỏ khác nhau, không thể đánh đồng, mà phải tùy theo thực nghiệm mà nhận xét vậy thôi. Màu vàng là điềm của vui mừng. Màu vàng càng đậm càng tươi, niềm vui càng lớn. Màu vàng nhạt, nhỏ, là chuyện vui mừng của vợ con, màu vàng khô, là điềm niềm vui chầm dứt.

Mỗi một khi màu khí thay đổi, đột ngột xuất hiện, thì điềm chóng vánh sẽ dẫn đến. Còn như nó hình hiện dần dần, thì sự việc cũng theo nó mà chậm tới. Nói cho cùng ra là: hiện chậm, dần dần từ nhỏ tới lớn, công việc sẽ tới. Khí sắc đậm, thì điềm ứng với nó càng mãnh liệt. Khí sắc nóng nhạt thì điều tới sẽ nhẹ nhàng, vừa phải. Khí sắc dần tiêu tán, thì dự triệu không thành, không có kết quả. Màu vàng lúc mới xuất hiện, giống như màu tơ tằm mới nhả, càng ngày càng hưng vượng đã là màu của kén, hoặc giả như màu lông đuôi ngựa đến thời kỳ tiêu tán, nó sẽ như màu vàng của lá liễu lúc tan lúc hợp. Màu đỏ lúc mới xuất hiện, giống như ngọn lửa mới nhen lên, đến lúc hưng khởi chẳng khác gì màu đỏ của lụa điều, của gấm đoạn. Và đến lúc tiêu tán, như những hạt châu hồng, lúc tụ lúc tán, để rồi mất hẳn. Màu trắng lúc mới hình thành, chẳng khác gì tro tàn bị cái que khêu dậy, đến lúc hưng vượng, nó như là một lớp phấn trắng được bôi trang điểm trên mặt. Hoặc giả, như một tờ giấy trắng vậy, đến khi phát tán, chẳng khác gì tro đất bụi bị nước thấm ướt. Còn màu đen khi mới hình thành chẳng khác gì cái lông đuôi của con quạ, nó không khác gì những lông ở đầu quạ mượt mà. Đến khi tan biến, nó như đám bọt nước đen. Màu xanh khi mới xuất hiện, chẳng khác gì màu đông xanh, đến khi phát triển, như màu xanh của lá non mới nhú. Đến khi tiêu trừ, không khác gì đám mây xanh xa xôi. Phạm khí sắc, tuy tụ nhỏ, nhưng vẫn rất rõ ràng nhất là lúc mới xuất hiện, càng tinh tế. Cho đến khi đã thành rõ rệt, to lớn, thì sự việc đã phát triển tới mức độ cao rồi. Khí sắc nhạt dần, công việc đến thời kết thúc khí sắc lúc mới, nó cũng mờ ảo như màu mây khói. Lúc nổi lúc chìm, lúc đậm lúc nhạt như năm sắc mây trời. Cần phải phối hợp với bốn mùa và quan sát tinh tế:

Với ba tháng của mùa xuân thì màu xanh là màu thịnh vượng. Màu đỏ là màu tương hòa, màu trắng là màu chết chóc, màu vàng là màu tù tội, màu đen là màu nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa hạ thì màu đỏ là màu thịnh vượng, màu vàng là màu tương hòa, màu đen là màu chết chóc, màu trắng là màu tù tội, màu xanh là màu nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa thu thì màu trắng là màu thịnh vượng, màu đen là màu tương hòa, màu đỏ là màu chết chóc, màu xanh là màu tù tội, màu vàng là màu đen nghỉ ngơi. Với ba tháng của mùa đông thì màu đen là màu thịnh vượng, màu xanh là màu tương hòa, màu vàng là màu chết chóc, màu đỏ là màu tù tội, màu trắng là màu nghỉ ngơi. Đại ý thì là: màu vàng là màu của thổ, của đất; cho nên cả bốn mùa xuân, hạ, thu, đông đều thịnh vượng. Đó cũng là sinh khí để nuôi dưỡng mầm thai. Vì vậy, màu vàng đa số là điềm triệu tốt lành. Mùa xuân, khí sắc cần phải rộng rãi, mùa hạ thì cần phải phát triển, mùa thu thì trời như hạ xuống, mùa đông cần phải ẩn dấu. Làm thế nào để trong bốn mùa khí sắc đừng tương phản, mới là điều cát tường. Khí mạch cần phải phù hợp.

Khởi, bước đầu là ở ý nghĩ, sau là động tác tay chân. Mở mang, rộng rãi, đàng hoàng, nhưng phải ngay thẳng. Hạ, là thấp xuống. Hình tranh của sắc có lúc dài, lúc tròn, phải căn cứ vào khí mà đoán định.

Sách *Ngọc quan chiếu thần luận* chép: Luận về hình, có năm loại đái sát, mang theo tính chết chóc: hỏa khí bốc đầy con mắt, đó chính là nhãn đái sát. Mạch nhỏ mà dài, đỏ như lửa thần sắc hôn mê, khi trầm, khi say, đây chính là thần đái sát. Tiếng như đánh thanh la, chính là thanh đái sát. Thích giết đánh người hại vật chính là tính đái sát. Tứ chi cùng các cơ quan có chỗ thương tật, chính là thể đái sát. Nếu thuộc năm loại đái sát này, tính tình thường hiểm ác. Điềm triệu khó mà tránh khỏi cái chết bất thường. Còn như làm các không đến nỗi lớn, thì cũng phải chịu cảnh trói buộc đỡ vất vả khó khăn.

Có bài luận thiên la như sau: mặt nổi bốn phía sắc đen, đây chính là tử khí thiên la. Khắp mặt hiện sắc trắng, đó là tang khóc thiên la. Khắp mặt xanh một màu, đất là lo buồn thiên la.

Cả mặt một màu vàng, đó chính thị tật bệnh thiên la. Khắp mặt giống như bôi dầu bôi mỡ, đây là tử thực thiên la. Mặt mày như say, như ngủ, đây là mặt của lao ngục thiên la. Ánh mắt lảo liên không định, chớp nháy liên hồi, đây chính là gian dâm thiên la. Thần sắc khô xác, như hơi trên lửa, là phá bại thiên la. Cười nói không thích hợp, không lễ phép, chính là quỷ yểm thiên la.

Sách *Biện ngũ sắc sở thuộc cá* viết: Mùa xuân quan sát màu xanh trên sắc mặt thì cần để ý tới thái dương, trung dương, thiếu dương bộ vị. Đây chính là tam dương bộ vị. Mùa hạ, quan sát sắc đỏ thì tất phải để ý tới ấn đường. Mùa thu, quan sát sắc trắng, thì phải để ý niên thượng, thọ thượng bộ vị. Mùa đông quan sát học đường bộ vị thì sẽ thấy được sự thay đổi của sắc đen.

Sách *Chiêm Hanh đạt ca* viết rằng: Thượng dương bộ vị mà có màu hồng, màu tím, âm vị có màu vàng nhạt, chuẩn đầu sáng bình, đó chính là điềm sống lâu, là triệu chứng tốt lành.

Sách *Chiêm tật quyết* chép: Ở chuẩn đầu có điểm nhỏ như máu, đó là điểm của bệnh phổi. Hai bên tai như có khói sương, là điềm của bệnh thận. Vùng niên thượng có màu đỏ, là dấu hiệu của bệnh tim. Mắt có màu xanh, dấu hiệu của bệnh gan.

Sách *Chiêm hỉ bách nhất ca* viết: Một người mà khắp mặt màu vàng bốc đầy, thì là điềm kiếm được tước lộc cao ở triều đình. Còn như ở vùng nhật giác, khí bốc mây lên, thì chỉ trong vòng 1 tuần (4), sẽ được báii nhận chức khanh tướng. Còn những vùng chuẩn đầu có một màu vàng sáng sủa thì là dự triệu của việc vinh hoa cát tường, không vinh hoa thì cũng phát tài lộc. Ấn đường mà có màu vàng nhạt, có màu tím sáng ở thiên trung, long đầu liền với phượng vĩ, sẽ được thăng quan cao. Chỉ cần 1 điểm sắc vàng như tơ xuất hiện ở ấn đường, nam ly, cũng sáng sủa tương ứng, thì là điềm dương danh ở chốn triều trung. Tô trạch, tôn trạch cùng với huyền bích có màu vàng thì bản thân vinh quý đã dành mà con cháu cũng được hưởng. Dịch mà có màu vàng, thì có thể đương chức thượng thư. Biên địa xuất sắc vàng thì có thể lập được võ công.

(4) Một tháng chia làm 3 tuần, mỗi tuần 10 ngày, thượng tuần, trung tuần, hạ tuần.

Chuẩn đầu, màu lo âu xuất hiện, tương lai sẽ gặp rắc rối ở cửa công. Màu xanh mà đi vào vùng khẩu giác, thì bệnh tật mà qua đời. Loại người có cái chết như thế gọi là vong hồn. Ở đuôi mắt có sắc xanh nổi tiếp với sắc đen, nếu là đàn bà thì sẽ có chuyện lo buồn, hoạn nạn. Màu xanh đen này mà lại thêm tà khí nữa thì chỉ dẫn đến cái chết. Trong vùng ấy, lại xen cả sắc đỏ thì thật khó còn là người nhân

thể. Trên mặt mà sắc xanh ngày càng đậm, tai họa sẽ tới vào mùa hạ, mùa thu. Sắc xanh bỗng quy tụ về vùng khẩu giác, thì thân sẽ mắc bệnh trọng mà qua đời. Trên mặt xuất hiện sắc trắng rõ rệt, nếu vào mùa thu thì tương ứng với thời tiết. Nhưng nếu nó quy tụ ở vùng lông mày, vùng trán, chạy về vùng thượng phát, thì sợ rằng sẽ có chuyện buồn đau dồn dập. Lại thêm sắc diện buồn lo còn đi kèm với tai nạn. Những biểu hiện này cứ ngưng tụ mà không tiêu tán thì không thể nào tai họa lại không đến vậy.

3 – HỐI HẬN SINH VU ĐỘNG TÁC CHỈ THỦY

Hối hận cùng tiếc thương, theo thời gian mà bắt đầu bằng động tác.

Hối hận, tiếc thương là lúc mà điều lành, điều dữ chưa thể hiện. Con người ta khó mà biết trước được. Người ta muốn theo đó mà tìm những điều lợi, tránh điều hại, nhưng không hiểu dựa vào đâu mà phát hiện cho được. Sách Dịch nói: “Hối hận, tiếc thương, điều lành, điều dữ đều sinh ra động tác.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* ghi: con người ta khi đi ngồi, ăn nằm, nếu là bậc quý nhân, thì bước đi như mây nói nhẹ nhàng, ngồi như một hòn đá lớn chắc chắn, chính trực, thuần hậu. Ăn nói cẩn thận, tính tình khoan hòa, nhân nhã. Trương Cảnh Tạng nói rằng: ngồi một mình sừng sững uy nghi như một hòn đá lớn, con người đó quan vị rất cao, con cháu vinh hiển.

Sách *Nhân luận quần giám* chép: Cùng với người khác chuyện trò, nhưng toàn thân, từ phía trước cho tới phía sau, không thêm chuyển động, chẳng khác gì con rồng bay lên cao, con hổ ruổi chạy, thì bước đi cứ thế mà thẳng tiến với con người này vậy.

Ngụy chủ Tào Tháo nghe nói Tư Mã Ý coi tướng của con sói quay đầu, muốn thử tự mình quan sát xem sao, bèn gọi cho Tư Mã vào. Ra lệnh cho Tư Mã đi lại ngay trước mặt. Rồi lại lệnh cho nhiều lần quay đầu lại, quả nhiên Tư Mã quay mặt, nhưng toàn thân người, phía trước cũng như phía sau, hoàn toàn không động đậy. Tào Tháo nói với con mình là Tào Phi rằng: “Tư Mã Ý không phải là hạng người chịu ngồi dưới người khác đâu”. Quả thế, sau này, Tư Mã Ý càng ngày càng mở rộng thế lực của mình, để cuối cùng dòng họ Tư Mã kiến lập nên vương triều nhà Tấn.

Sách *Tâm kính* viết rằng: Cử chỉ hành động con người như dáng con rồng bay lên, như vẻ con hổ rong ruổi, thì con người này sẽ đạt được ngôi vương công. Dáng đi đứng như con ngan, con vịt, hạng người này chỉ khó nhọc để tích vàng bạc của cải. Lại nói, dáng ăn uống như con bò, con dê nuốt cỏ, hạng người này của cải phong phú. Lông mày, đầu tóc thưa thanh tú, đôi mắt linh hoạt, có tinh thần, ngồi tựa như hổ, tựa như rồng phục, không nghe thấy tiếng thở, thì đây chính là quý tướng, tướng sống lâu. Còn tướng tiện bề, tướng xấu là: Ăn uống không gọn gàng rơi vãi, lòng thông, đứng ngồi ngả nghiêng, tà vạy, nằm ngủ vẫn lảm nhảm không ra tỉnh, không ra mơ. Đi đứng chẳng khác gì một cây ma. Hơi thở lộ rõ. Ngủ luôn trở mình không yên. Nói năng không nên lời, rớt rãi rơi dài. Lắc đầu xua tay, không ngớt thở ngắn than dài. Lưng nhỏ như lưng ong vàng, dáng đi lại chao đảo vội vàng. Hơi thở ngắn, nhỏ. Tiếng nói vừa khô vừa rít. Vì vậy Bạch Vân Tử có nói rằng: Lưng như lưng ong, bước đi vừa vội vàng vừa nghiêng ngả, hai vai so lại như sợ lạnh, hạng người này, như con chim hạc trước gió mưa ủ rũ. Lại nói: Giọng nói khô rít, không thể có tài lộc. Giọng nói nhỏ nhẹ, không có quyền thế, thanh âm

nhỏ nhẹ, lại khô rít thì đôi com rách áo. Chuẩn đầu thường ra mồ hôi, bước đi thì chân nghiêng ngả, không dính đất như dáng ngựa chạy, đầu nhô ra phía trước, đầy rõ ràng không phải tướng tốt vậy.

Người mũi dài thì tham lam, keo cú. Người ngực rộng thì cũng tham bản. Khi ngồi, đầu gối cho tới thân người luôn lắc lư, là một người nông cạn. Dáng ngoài không cung kính, lễ phép, thì hành vi không cẩn thận, nghiêm trang. Cười nói ngọt ngào, hai mắt xinh tươi, không cần phải xem lời gì, làm gì cũng biết là hạng người xiêm nịnh, lọc lừa.

Sách Ca viết: Lúc đi, hai bàn tay múa như rắn, đầu thì cúi xuống, giọng nói như đàn bà, hạng người này đa số là gian trá, hư ngụy nếu không thì cũng hung hãn vô tình. Một con người mà trong lòng có những ý định như ác độc, thì quan sát con mắt là có thể thấy rõ, đó là nơi biểu hiện đầy đủ nội tâm, gian trá, tà khuất. Trong khi nằm ngủ cần yên ổn, tĩnh lặng, không động đậy, người như vậy là người sống lâu. Ngược lại những tướng mạo này, chính là những tướng không tốt, ăn uống không có lễ tiết, tính tình thô bạo hình dung thân thể không hòa hợp, chính là vậy. Ăn uống cẩn thận, từ tốn, chính là phúc tướng, thọ tướng.

Sách Ca viết: Không nói không cười, chính là con người thâm sâu. Tùy thời tùy lúc nói cười không câu thúc, là con người chính trực. Đáng sợ nhất là hạng người vừa khóc lóc, vừa giận dưng dưng, vừa chửi bới, mông môi, nhọn miệng thì thật là không thể chân thực.

4 – THÀNH BẠI, TẠI VU QUYẾT ĐOÁN CHI TRUNG

Thành công hay thất bại, quan hệ bởi lúc quyết đoán.

Thành công, thất bại, là chuyện được hoặc mất. Con người ta tính toán một việc gì, điều cần là biết quyết đoán hay hồ nghi lưỡng lự. Người xưa nói: *Đương đoán bất đoán, phản chiêu hồ loạn*. (Lúc cần phải quyết đoán mà không quyết đoán, thì ngược lại chỉ rước lấy sự thất bại mà thôi). Cho nên sự thành bại ngoài sự tính toán mưu kế ra, còn là chuyện biết quyết đoán mới mong thành công. Không quyết đoán kịp thời, sáng suốt, cơ hội đã đi qua, thì thất bại là điều hiển nhiên.

Đường Cử phán đoán sai tướng mạo Sái Trạch, người nước Trịnh nhận sai tướng mạo của Khổng Tử, tất cả đều bởi học thức nông cạn. Cho nên người xưa nói: “Quan sát một con người trước tiên phải xem tam đình: thượng đình, trung đình, hạ đình. Sau đó là nhìn kỹ thái âm, thái dương, xem tinh thần, khí sắc của nó ra sao. Rồi những bộ vị đơn lẻ đó, mà có những phán quyết lớn hơn.

Ngũ hành: kim mộc thủy hỏa thổ chuyển hóa lẫn nhau, hòa hợp nhau, khắc kị nhau. Tai nghe xem giọng nói thế nào, mắt nhìn xem thể hình của họ ra sao, lòng thì tính toán xem từ khí sắc đã nghe đã thấy mà định cát hung, quý tiện, thì gì mà chẳng rõ ràng”.

Bậc tướng thuật cao siêu, chỉ cần nghe giọng nói khi trò chuyện, hoặc có tướng thuật chỉ cần quan sát khí sắc, có người lại chỉ cần xem mỗi cốt tướng. Còn đã là bậc tướng thuật cao siêu, mà lại chịu kết hợp tất cả những quan sát đó, thì dù có xem xét hàng trăm người cũng không thể sai sót một người nào cả.

5 – KHÍ THANH, CỐT XẤU, TUY TÀI CAO NHI BẤT CỬU

Thần khí thanh cao, đẹp đẽ, nhưng thân thể gầy gò, yếu ớt, tuy là tài hoa tột cùng đi nữa, nhưng không thể trường thọ.

Thần khí thanh tú, đẹp đẽ, nhưng thân thể gầy gò ốm yếu, thì gọi là *Hình thần bất túc*. Thường thường trông không có bệnh mà như có bệnh. Tuy vậy, về phương diện văn chương lại vô cùng tài hoa. Nhưng cuối cùng thì không thể trường thọ.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* ghi: Đá trong núi ôm ngọc quý trong lòng nó, nhưng bị che giấu bởi sương khói của cả rừng núi. Đáy nước chôn vùi bao nhiêu châu ngọc, nhưng bị che lấp bởi sóng nước đẹp đẽ. Cũng giống như những cái quý báu ẩn tàng được biểu hiện cũng chính là được che giấu bởi nhan sắc bên ngoài. Hình, chính cũng là chất, khí một khi đầy đủ cũng là chất. Hình do khí phát triển mà thành. Thần do chất mà yên định. Việc được thua không khiến người ắt trở nên bạo ngược, việc vui buồn không khiến cho con người ấy kinh động, về phương diện đạo đức là con người có dung, hữu dung về phương diện thể lượng thì đó là con người có độ hữu độ. Đây chính là loại người hậu trọng, có phúc. Hình nếu như cái cây, thì cũng các loại khác nhau: kỳ, hạnh, ngạnh, nam, kinh khác biệt. Thần cũng giống như là người thợ, đẽo cây gỗ để tạo thành khí cụ. Gỗ vào khí cụ, nghe âm thanh, mà biết được tốt xấu. Khí giống như con ngựa, cưỡi nó mà ruổi rong, có thể tới những môi trường khác nhau. Người quân tử thì giỏi dùng cây gỗ, giỏi dùng người thợ, tài chế tạo khí cụ, tài giỏi điều khiển con ngựa của anh ta. Kẻ tiểu nhân thì ngược lại. Khí độ khoan hòa thì có thể dung vật, ôn thuận thì có thể dưỡng vật, kiên nghị thì có thể chế vật. Sáng suốt thì có thể lý giải sự vật. Nghiêm chính thì làm cho sự vật phải cung kính. Không rộng rãi mà hẹp hòi, không ôn hòa mà lại bạo ngược, không sáng suốt thì sẽ mê tối, không nghiêm chính thì sẽ tà vạy. Quan sát khí chất sâu nông, thần sắc tĩnh nóng, của một con người thì sự phân biệt giữa quân tử và tiểu nhân rất rõ ràng. Cốt cách ung dung nhưng sâu sắc, ôn hòa không nóng giận, đó chính là phúc tướng, thọ tướng. Thần sắc tính tình hung bạo, vội vàng, đó chính là bực tiểu nhân.

Sách *Quần phẩm quang giám* viết: Phải xem một con người sống chết ra sao, chỉ cần xem son căn cùng ấn đường mà có khí xanh bốc lên, thì sẽ sớm lìa trần. Đổ chính gọi là hồn li.

Sách *Nhận nhân luận* viết rằng: Trên mặt, khí đen bốc lên bốn mặt, thì gọi là tử khí thiên la. *Quản Lộ* lại nói: hồn không chỉ ngồi yên trong thân thể, huyết dịch không chỉ có màu đỏ tươi, tinh thần cũng giống như một đám mây trôi nổi, dung mạo thì lại giống như một cây khô. Điều này gọi là hồn u.

Sách *Bá Nhạc kinh* chép rằng: Hình thể tốt nhất là cao lớn, nhưng không được béo phì. Cao lớn là báo hiệu của vinh hoa phú quý. Nhưng béo phì lại là báo hiệu của cái chết sắp tới. Lại nói: một người gân cốt già dặn, nhưng dung nhan lại tươi non, thì chẳng sớm thì muộn, sẽ qua đời trước tuổi ba mươi sáu. Tuổi thiếu niên mà đã phát phì, hơi thở vừa ngắn vừa nông, sắc da tươi thắm căng tròn, mà sống được tới bốn mươi tuổi là điều đáng kinh ngạc.

Sách Thần giả chép rằng: Không say mà xem như say. Không buồn mà ra dáng buồn. Không có điều gì phải kinh sợ mà tinh thần bất định, con người như vậy, dầu có vinh hoa phú quý thì cũng đến tuổi trung niên sẽ qua đời.

Trần Đồ Nam nói rằng: Lòng mảy dài, kéo đến tận án đường và nối tiếp nhau là điềm sẽ qua đời ở tuổi trung niên. Nhất định không thể sống quá bốn mươi tuổi. Không những thế mà còn phương hại đến vợ, con trai con gái. Lòng mảy giao nhau che khuất cả án đường, loại người này không thể có tài lộc (5). Thứ nữa là không thể sống lâu. Lại nói: khí sắc của người đơn bạc cơ hàn, thì cả tài lộc lẫn trường thọ đều rất khó khăn.

(5) Chữ tài, có những trường hợp đồng âm, dễ hiểu nhầm, phải căn cứ cả nội dung. Tài có khi có những điều hơn người, như tài hoa. Có khi là tiên nông, như hóa tài, tiền tài.

Trần Huân nói rằng: Dịch mã không bằng phẳng, biên địa hẹp hãm, những người như vậy thì thọ mệnh không thể lâu dài.

Sách Động nguyên kinh chép rằng: Khí có hai loại, có nội khí và ngoại khí. Khi tán khai, nó như khói mù. Khi tụ lại thì nó như lông tóc. Hiện ra trên da thịt. Có đủ năm màu: xanh đỏ vàng trắng đen. Đỏ chính là ngoại khí. Khí của bậc quân tử, từ đơn điền phát ra. Sự hô hấp của họ vừa sâu vừa dài, vì vậy sự dưỡng nuôi của nó dài lâu, to lớn. Sự sinh phát của nó thâm hậu. Cái khí của kẻ tiểu nhân, nó xuất phát ngay ở ngực, chẳng khác gì cách thở của loài khỉ hầu loài chuột bọ, rất ngắn, rất nhanh, do đó hấp thụ được ít. Vì vậy việc dưỡng nuôi cũng mỏng manh, không thể trường thọ. Nhan Hồi (6) dung mạo tươi đẹp, nhưng tiếng nói nhỏ yếu, ngọc lương, thọ cốt vừa ngắn, vừa mỏng, ngũ tạng không hư, nên không thể sống lâu.

(6) Nhan Hồi, học trò giỏi của Khổng Tử, cũng gọi Nhan Uyên, Nhan Tử, nhưng chết sớm:

*Thương thầy Nhan Tử dờ dang,
Ba mươi một tuổi tách đường công danh.
Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu*

6 – THẦN CƯỜNG CỐT TRẮNG, BẢO HÀ, TOÁN DĨ VÔ CÙNG.

Tinh thần khỏe khoắn, hưng vượng, cốt cách, cường tráng, thì có thể giữ được sự trường thọ đến vô cùng.

Sự thọ yếu của người đời, đều được phản ánh ở thần khí. Nhưng thần khí cũng kỳ lý lại do cốt pháp quyết định. Nếu như thần khí khỏe mạnh, hưng vượng, cốt cách cường tráng, nhất định sẽ sống lâu và vì vậy mà nói vô cùng.

Sách *Trừu hậu* ghi rằng: Cốt cách luôn phải được nuôi dưỡng, nhưng nó có thể luôn nghịch phản. Tinh thần thâm hậu, thuần tĩnh, có thể khỏe mạnh trường thọ.

Sách *Thần giải chi* chép rằng: Từ chỗ hư không mà có thần, thần hóa thành khí, thần lại do chính cốt sán sinh, cốt là cái nền, cái gốc của thân thể con người. Muốn bảo toàn được hình thể con người, trước tiên phải điều khiển được tinh thần.

Tinh lực sung mãn, khí chất ổn định, tinh thần sẽ hài hòa. Huyết khô khí tán, thần cũng sẽ dần tiêu vong, thần tiêu vong, thì ngoại hình cũng khô kiệt, gân cốt ly tán, đó là con đường dẫn tới cái chết yểu mệnh.

Sách *Tam bổ tân thư* ghi rằng: Thần là cái không thể cải biến, khí thì có lúc vượng lúc suy. Trong cảnh hỗn mang ban đầu, khí xuất hiện, hình tạo ra, thần yên định, khí có nơi ký thác. Khí tương giao hòa, phát triển mà hình ngày càng trưởng thành.

Sách *Chú giải* viết rằng: Thần có nơi trú nơi nghỉ, thần của có nơi phát triển. Ngô: là thần đang tàng ẩn trong mắt. Mị là khi thần đang yên nghỉ trong lòng. Trong biến hóa thì có sinh, nhưng thần thì không sinh, trong biến hóa có chết, thần cũng không có chết. Chính vì vậy mà ngày xưa có những đạo nhân, không chịu những tập tục của nhân gian, không chịu những nhơ bẩn, bụi bặm của cuộc đời, giác ngộ được những lẽ huyền diệu của thần khí, trở thành một bản thể với thiên không, cùng vận động với tự nhiên vô cùng. Học thức đạt tới mức độ này, họ trở thành thánh nhân. Và nếu thấp hơn, họ trở thành những hiền nhân. Than ôi ! Thần ở trong lòng người vận động, đó chính là linh hồn của con người. Tàng ẩn, nghỉ ngơi trong lòng người ta, và biểu hiện ra ở hai con mắt.

Thần ở mức độ cổ là mức thượng đẳng, sau đó là thanh, sau nữa là tú, và tiếp là tàng, cuối cùng là mị. Không cần động đậy mà vẫn thể hiện được vẻ uy nghi là cổ. Ánh mắt lấp lánh, đường hoàng, gọi là thanh. Cao khiết, tiêu sài, khiến cho người ta yêu mà không lớn thì gọi là tú. Rộng rãi, khoan hòa, trầm tĩnh, trông như đang biến hóa, thì gọi là tàng. Sáng láng sạch sẽ, không có một sự kiềm thúc nào, gọi là mị. Mị tuy cũng ton quý nhưng không tránh khỏi a dua, nịnh nọt. Dễ kiếm được một chức quan, nhưng cũng dễ bị mất chức, không thể coi là thần vận tốt được. Còn ngoài ra đều là hạng thần trí hôn trọc, bản thiêu. Nhìn ngửa nhìn nghiêng, tà vạy, khiếm khuyết. Lại nữa, những con mắt, bốn bên trắng dã những vạch mạch máu màu đỏ trong con ngươi, như say như si, như bệnh tật, như khốn khó, đều là hạng bản khốn hạ tiện, hung ác làm loạn để rồi rước vạ, thế nào cũng vào vòng tù tội, đều là những tính cách bất hảo.

Thần, từ khí sắc mà có thể phân biệt, từ hai con mắt mà có thể phân rõ người hiền, kẻ ác. Cũng chính vì vậy, mà Mạnh Tử khi quan sát con người, đều xem trông mắt sáng hay tối, thì rồi từ đó mà tà chính trong lòng sẽ nhận ra rõ ràng. Chỉ đáng tiếc thay các bậc vương công đại nhân lại không biết đến cách nhìn nhận con người này, mà lại vứt bỏ đi.

Quản Lộ nói rằng: Một người tinh thần khiếm nhược, như sợ như say, thì thọ mệnh chỉ trong vòng bốn mươi tuổi, mà chẳng thành công trong một việc gì cả

Bách Các Đạo giả nói: Người dương hình, kỵ nhẹ nổi; người âm hình kỵ cuồng vọng, những người mà trên mặt có những vân thì thường tính tình khác thường. Họ thường thiếu thần cùng khí, dẫu có quan chức, tài lộc cũng không được lâu dài. Trần Hi Di (7) nói rằng: Người dương hình thì khi dương tận cũng hết đời, người âm hình nhân, khi mà âm hư thì thọ mệnh cũng theo đó mà gãy tan. Âm

hình nhân, người cần thanh tú sáng sủa. Dương hình nhân lại cần đầy đà, to lớn. Cả hai đều khó mà hoán chuyển, đối kháng thì mới có thể trường thọ. (7) Trần Hi Di, tức Trần Đoàn, tự Đồ Nam, người đầu đời Tống, khoảng thế kỷ X, tinh thông dịch lý, thường lấy nó mà suy xét vận mệnh trời đất, xã hội.

Sách *Nhân nhân luận* có viết: Phục tề cốt, giữa ấn đường và tư không, nổi lên có thể thấy như móng tay, từ thiên trung kéo tới tận đình ở tận đỉnh đầu, thì gọi là thiên lương cốt.

Sách *Linh nhạc kinh* viết rằng: Người mà phục tề cốt kéo dài tới tận thiên lương cốt, từ ấn đường mà kéo lên tận đỉnh đầu, đó là con người trường thọ. Nếu như lại có văn tinh bảo hựu, giúp đỡ, thì ngay từ trung niên đã làm quan to.

Sách *Linh bí luận* chép: Hai hàm răng chính tề ngay ngắn, chẳng khác gì gốc đá bày hàng khít khao, lưng thì như tam giáp, bụng như tam nhâm, đều là những cốt cách trường thọ. Nguyệt ba động trung ký nói: ở dưới cùng mà xuất hiện những hoa văn nhả nhúm vậy.

7 – NHAN NHƯ QUÁN NGỌC

Dung nhan đẹp như ngọc vậy

Nhan như quán ngọc. Quán ngọc, tức là ngọc đẹp vậy. Nhan sắc con người không phải cứ xanh đen là hạ tiện, không phải cứ trắng hồng là cao quý. Mà cần phải có vẻ đẹp ôn nhuận của ngọc. Bộ mặt thì sáng sủa trong sạch ôn nhuận. Giống như viên ngọc đẹp không có tí vết. Đó chính là quý tướng, nhưng không được nhu nhược.

Trần Hi Di nói: Nhan sắc phải được như đóa hoa mùa xuân, nhưng chóng nở cũng chóng tàn. Chỉ một thời một lúc thì thấy đẹp, nhưng chẳng bao lâu thì đã suy thoái.

Sách *Quý Cốc Tử* nói: Khí sắc nhu nhược, đó là con người ốm yếu. Dầu có to cao, cũng khó mà trường thọ. Màu của hai tai cần phải trắng hơn màu của khuôn mặt. Tiếng nói rõ ràng có thể truyền đi xa, con người như vậy, thì phẩm cách cao quý, có thể đạt khoa cử, làm quan. Mặt mày lúc nào cũng như chùi dao mổ, đó là tướng mộc dục thiên la, không thể tiến xa được.

Trần Bình, dáng đẹp như ngọc. Giáng Hầu Chu Bột và Dĩ Âm Hầu Quán Anh đều nói: “Trần Bình, một người đàn ông thật đẹp trai. Sáng sủa ôn nhuận, chẳng khác gì viên ngọc vậy”. Về sau, Trần Bình làm tới thừa tướng.

Dung mạo mà quá đẹp, quá tươi tắn, cũng là điều bất thường. Ngoại hình không cần quá nghiêm túc, đứng đắn, nhưng khí sắc không được nhu nhược. Quá nhu nhược thì sẽ yếu mệnh.

8 – THANH NHƯỢC KÍCH CHUNG

Giọng nói chẳng khác gì tiếng chuông

Tiếng chuông có dư âm vang xa, rất lâu mà vẫn chưa dứt. Tiếng nói là từ nguyên khí mà phát ra, quý, chỗ vừa sâu lắng, vừa dài, vừa vang xa, vừa lớn, đều phải được phát ra từ đan điền. Nếu như vừa nông, vừa ngắn, vừa khô rít, nhưng vật vỡ nát, đều là tướng triệu của bậc hạ tiện, đoán thọ.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* chép rằng: Con người ta khi nói năng trò chuyện, mà thanh âm được như tiếng chuông, vừa lớn vừa vang xa. Dáng người nhỏ, âm thanh cũng nông nhỏ. Tinh thần trong sáng tất khí hòa yên, nên thanh âm cũng rõ ràng tươi nhuận. Thần mà tối tăm, thì khí sẽ không đầy đủ, vì vậy thanh sẽ không đều yếu nhỏ. Cho nên giọng nói của bậc quý nhân, xuất từ đan điền, tương thông với tâm khí. Cho nên tiếng nói rõ ràng, mạnh mẽ, truyền đi được rất xa. Còn giọng nói của kẻ tiểu nhân, do từ đầu lưỡi mà phát ra, vừa vội vàng, vừa nhỏ, không thể truyền xa. Đàn ông mà lại nói giọng như đàn bà, thì sẽ cô độc, bần cùng. Đàn bà mà lại có giọng đàn ông, nếu không trở ngại thì cũng tổn hại. Hình thể nhỏ mà tiếng lớn là điềm cát tường. Hình thể lớn, mà tiếng lại nhỏ là điềm không hay. Có những người tiếng nói khô rít, không gọn gàng gọi là la võng thanh. Có người, tiếng nói to nhỏ không đều, gọi là thư hùng thanh. Hoặc giả có người lúc đầu nói rất nhanh, về sau càng chậm dần, hoặc ngược lại. Có người nói chưa xong nhưng hơi cạn dần, có khi nói không ra hơi nữa, gần như thần khí đã thay đổi. Đó chính là những bậc tiểu nhân hạ tiện.

Thân thể con người ta, vốn do ngũ hành biến hóa mà sinh ra. Bởi vậy về mặt thanh âm cũng có thể căn cứ theo ngũ hành mà chia làm năm loại khác nhau: thổ âm thâm trầm, hậu trọng. Thâm trầm có nghĩa là không nông cạn, hậu trọng là không mỏng. Mạnh mẽ là do từ trong cổ họng phát ra. Mộc âm cao, bay bổng lưu loát, tiếng nghe du dương nhưng lại hòa hợp. Hỏa âm khô, nghe mãnh liệt chẳng khác gì lửa cháy, nhưng lại nông cạn, bạo liệt. Tục gọi là độc hỏa thanh. Đây chính là điềm triệu không tốt. Kim âm, ôn hòa nhuận trạch, ôn hòa có nghĩa không gay gắt, nhuận trạch là tươi tốt, không khô. Chẳng khác gì tiếng gõ vào đồ đồng, như sênh tiền, thanh la, khánh ngọc, là các loại nhạc cụ vậy. Thủy âm thì trong sáng, tròn trặn tươi tốt, vì vậy, sách *Ca* có nói: Mộc thanh cao mà du dương, hỏa thanh quyết liệt, kim thanh ôn hòa nhuận trạch mà không non nớt, thổ thanh chẳng khác gì tiếng nói từ trong vò, trong chum sâu thẳm phát ra bay bổng. Lại nói: Quý nhân thì tiếng nói phát ra từ đan điền, khí đủ mạnh mẽ mà trong sáng khác thường, kẻ bần khốn thì do mệnh trời, tiếng nói phát ra ở đầu lưỡi, cho nên suốt đời lao碌, kham khổ, không đáng bàn.

Sách *Thông thiên kinh* lại chép: Hình chẳng thể nhỏ nhưng thanh tiếng lớn, trò chuyện mà đến nỗi cách sông vẫn còn nghe thấy, hạng người như thế thì có thể trong một ngày mà đi được một nghìn dặm vậy.

Sách *Quy giám* viết: Tiếng nói tốt là tiếng nói có thể truyền đi xa mà không bị phân tán, ở gần cũng vẫn nghe rõ ràng lưu loát. Thanh âm mà cạn, ngắn thì không thể mạnh mẽ. Sâu xa nhưng đậm ấm, to lớn nhưng không ô trọc. Tiềm tàng nhưng vẫn rõ ràng. Nhỏ nhưng thanh vẫn rõ, nhỏ nhưng không lú lú. Tiềm tàng nhưng phân minh. Dư âm vang vọng nhưng như tiếng sênh, tiếng chuông. Tiếng nói vừa thâm trầm vừa tươi tắn, đây chính là những dấu hiệu cát tường, có thể sống lâu, giữ được tài lộc, quan tước. Tiếng nói không tốt, là tiếng thô trọc, phát tán, nhỏ quá, khô sít, tạp loạn, như là hết hơi, không thể nghe xa, giống như tiếng của hồ báo. Tiếng phát là ở đầu lưỡi, lưỡi lại to, không thể đẩy được hơi ra. Đó là những tiếng hỗn tạp, ti tiện, cũng gọi là những ố thanh.

Tiếng nói xuất phát từ ngũ tạng. Sự tổng hợp tinh thần của ngũ tạng mà tạo nên âm thanh. Truyền từ bên trong ra để diễn đạt ý tứ, để mà giao tiếp với bên ngoài. Mở miệng ra nói là tự biểu thị tinh thần của mình. Không thể không hay. Thanh âm mà không tốt, chỉ do kẻ xấu nói ra. Nhất định sẽ gặp chuyện chẳng lành, thường gọi là hình ngục ách. Có nhiều quan chức gặp phải trường hợp này. Nếu đối với đàn ông thì không bảo toàn được gia đình, với phụ nữ thì không giữ được miếng cơm manh áo. Tiếng nói không thiện, không ác thì cũng không họa cũng không phúc. Nhưng tiếng của người ta, qua quan hệ với ngũ hành. Phối hợp với cung thương thuận theo lẽ âm dương, phải quan sát các điềm triệu tinh tế mà đoán cát hung. Học được thuật này, thì không khó gì việc đoán định quá khứ, vị lai. Âm thanh trong sáng, tốt lành, biểu thị sự hiền hòa. Âm thanh bất thiện, nghe ra hỗn tạp, tán loạn, rời rạc, lí nhí, như không thể điều khiển được nó.

Tiếng nói của những người lương thiện, nghe sáng khoái, thẳng thắn. Tiếng nói của những xấu xa rời rạc nhạt nhẽo. Tiếng của người tốt, sâu lắng, vang xa rõ ràng. Tiếng của người xấu lắt léo, nhỏ to, thâm thì. Trong ngũ âm, cung nghe thâm trầm ngưng đọng, hùng hồn. Thương nghe kiên cường, mạnh mẽ, khoan hòa, rộng rãi. Thanh giốc nghe thư thái tròn trặn, ngân dài. Chủy thanh thì như ám ức, dồn nén, Vũ thanh thì nhỏ nhẹ, khi mờ khi tỏ, thâm trầm. Trước tiên, phải hiểu được những biểu hiện đó, thì sau đó mới phân biệt được tốt xấu, thiện ác qua giọng nói của mỗi người. Lại nữa, cung và thương là bình thanh, chủy là thượng thanh, vũ là khứ thanh, giốc là nhập thanh. Có người sẽ hỏi:

- Điều là bình thanh cả, sao còn cần phân biệt cung thương hai thanh làm gì ?

Đáp rằng:

- Khi phát âm, miệng mím lại, thu hơi vào, thì ta có cung thanh. Khi phát âm, miệng mở to, tổng hơi ra, đó là thương thanh. Sự phân biệt là như vậy.

Màu trắng là màu của mạng Kim, màu của Thương thanh. Màu vàng là màu của mạng Thổ, màu của Cung thanh. Màu xanh là màu mệnh Mộc, thuộc Giốc thanh. Màu đỏ là màu của mệnh Hỏa, thuộc Chủy thanh. Màu đen là màu của mệnh thủy, thuộc Vũ thanh. Người mà thuộc cung hình, thì hợp với Thư thương thanh, thì con cháu nhiều, đời sau thịnh vượng, tôn quý. Kim vốn từ Thổ mà sinh ra, nếu đi với Thương thanh sẽ bất thiện. con cái sẽ không hiếu thuận, mà hung bạo, ngỗ ngược, nếu không cũng tật bệnh, hoạn nạn, chí ít cũng hiếm hoi đường con cháu. Thanh giốc tốt, điềm chức tước thăng tiến. Mộc chính là hồn của Thổ, nếu Giốc thanh mà không thiện, thì sẽ gặp họa lao ngục. Chủy thanh mà là tốt, thích hợp với con cháu, bảo toàn cha mẹ. Hỏa thì đi với mẹ, nhưng cha thì lại khắc Kim. Nếu như Chủy thanh không tốt, thì từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, hoặc không nữa thì cũng bị cha mẹ đối xử nghiêm khắc. Nếu như phù hợp với Vũ thanh, thì sẽ gặp được vợ hiền, nô tì tốt, sẽ đại phú. Thủy chính là vốn liếng của Thổ, nếu như Vũ thanh mà không hợp, thì sẽ gặp vợ con không ra gì. Nếu không thì cũng chẳng có gia tư điền sản gì, hoặc gặp cảnh vợ con chết yểu.

Một người nếu đạt được giọng nói tốt, thì có được đại phú, đại quý, trường thọ, yên ổn. Còn như có một giọng nói tàn độc, thì rồi hành động của họ cũng như vậy, nếu không què chân cụt tay, thì cũng ốm đau. Điều này là chỉ nói 1 phương diện còn như suy rộng ra, toàn bộ cuộc đời của họ, cũng chẳng còn điều gì đáng nói. Người có tiếng nói giống như tiếng gáy của chim bồ câu, thì tâm địa nhân từ. Tiếng nói như quạ kêu, tính tình xảo trá, tức trí đa mưu, phù hợp với việc thư lại, thầy cò. Con

người có tiếng nói như tiếng chim ung mặt mèo thì tâm địa ác độc, bất hiếu bất mục. Người có tiếng nói như tiếng lừa rống, thì thâm tà. Tiếng nói giống tiếng trâu, thì tính tình cẩn thận. Giống tiếng lạc đà thì cao ngạo, phú quý. Tiếng giống voi thì trường thọ, phú quý. Tiếng như tiếng dê, là loại người bần cùng hà tiện. Tiếng như tiếng sói lang, thì là người tàn ác, nhẫn tâm. Tiếng như tiếng lợn kêu, thì người nghèo khó, thâm tà. Tiếng như ngựa hí, là người dũng mãnh, cao quý.

Nhìn chung việc này là: chỉ cần nghe được tiếng nói ở sau một bức tường, thì cũng chẳng khác gì được nhìn tận mặt người đó rồi. Chỉ cần nghe như vậy cũng đủ nhận ra người xấu, người tốt, hiểu rõ tính tình ra sao. Điều này chẳng qua do sự tinh tế của các nhà chiêm bốc, là cái lẽ vi diệu mà họ có được. Có thể nhìn ra những tiềm ẩn ở cái vỏ ngoài âm thanh. Nó bay bổng, như nó cũng trôi buộc người ta.

Thanh âm có dài có ngắn, có cao có thấp, có ngang có chìm. Có sâu có nông, có thô có tế, có tán có phá, có nhanh có chậm, có thẳng có quanh, có hoan lạc có buồn rầu, có viên nhuận, sung mãn no đủ, và có tiếng không hư, riết róng, khiếp nhược. Làm thế nào để phân biệt được những tiếng nói này thì việc phán định cát hung, tốt xấu của mỗi người không còn khó khăn gì nữa. Phần tiếng trầm thấp, thô thì thuộc Cung thanh. Tiếng chậm nông thì thuộc Thương thanh. Tiếng thẳng, ngang thì thuộc Giốc thanh. Tiếng bay bổng, phát tán thì thuộc Chủy thanh. Tiếng ngắn gãy khúc thì thuộc Vũ thanh. Tiếng vui, tiếng buồn đều bởi tâm trạng. Tiếng đầy đặn sung mãn thì sự thịnh vượng giàu có đã rõ. Tiếng hư không khiếp nhược chẳng ốm yếu bệnh tật cũng là bị giam giữ, tóa chiết.

Kết hợp những phương diện trên đây để nhận xét về tiếng nói của con người, ta sẽ có được một kết luận xác đáng. Ví như, con người đó thuộc cung hình, lại có Thương thanh gốc thiện, tiếng nghe vui vẻ, thì có thể sắp sinh con quý tử. Thương thanh và lại bất thiện vẫn là điềm đông con nhiều cháu. Người có cung hình, lại thuộc Giốc thanh bất thiện, thêm tiếng nói đầy bi thương, thì có thể biết sắp mất chức quan. Người có cung hình, thuộc Vũ thanh, lại có Thượng tù thanh, thì có thể biết vợ, đầy tớ gái, gia súc tử vong. Cứ đem tù thanh ra mà nói, nếu thanh tù nặng thì vợ qua đời, thanh tù khinh thì đầy tớ gái qua đời hoặc vợ con bị bệnh. Nếu như có thêm tiếng nói bi ai, thì vợ con chia lìa. Giả như người có Giốc hình, có giốc thanh, lại thêm có tiếng nói hung thịnh to lớn, thì biết ngay người đó sống lâu, phú quý, không tật bệnh thặng quan tiến chức.

Các loại tướng khác nhau rất nhiều, không thể nào kể tất cả. Chỉ xin đơn cử 1 vài trường hợp. Trong thực tế phong phú, phải tùy đó mà xét đoán.

9 – TỨ ĐỘC TU NGHI THÂM THẢ KHOÁT

Cả bốn con sông, đều cần phải vừa sâu vừa rộng

Tứ độc, là bốn con sông, trong đó tai được coi là sông Giang. Miệng được coi là sông Hà. Mắt được coi là sông Hoài. Mũi được coi là sông Tế. Cả bốn con sông này, đều cần phải sâu rộng, cao đầy, có được dáng dấp của con sông đang chảy. Không được quá bằng phẳng, chậm chạp, khuyết hãm. Đối với tự nhiên mà nói, thì Trường Giang, Hoàng Hà, Hoài Hà, Tế Thủy, là bốn con sông tiêu biểu, đối

với con người ta, thì mũi, tai, mắt, miệng là những cái huyết lớn nhất, chủ trì việc thông minh, trường thọ. Mắt càng lớn, là điềm có tài trí nhiều, có thể xây đắp sự nghiệp lớn. Mắt càng trong sáng, long lanh chứng tỏ có chức có quyền. Mắt ngắn, nhỏ là không thể tốt. Mũi càng lớn, thì cái kho của trời, kho của người càng lớn, sẽ có nhiều của cải, có chức có quyền. Mũi mà nhỏ không tốt. Môi vừa đầy đặn vừa đỏ thắm tươi tốt, điềm nhiều tài lộc. Miệng rộng, có thể đút cả nắm tay của mình là điềm có thể giữ chức tướng công. Miệng nhỏ, không tốt.

10 – NGŨ NHẠC TẤT YẾU KHUNG DŨ' LONG

Ngũ nhạc tất cần phải vừa cao vừa to

Nhạc, chỉ núi cao mà tôn nghiêm. Theo sách Thuyết văn, là những núi Thái ở phía đông, núi Hành ở phía Nam, núi Hoa ở phía tây, núi Hằng ở phía bắc, và núi Trung ở giữa.

Ở con người, trán là Nam Nhạc Hành Sơn, mũi là Trung Nhạc Tung Sơn, cằm là Bắc Nhạc Hằng Sơn, xương quènh bên trái là Đông Nhạc Thái Sơn, xương quènh bên phải là Tây Nhạc Hoa Sơn. Ngũ nhạc đều cần cao to, có khí thể đẹp đẽ.

Xương dựa vào thiên thương mà nổi lên, đây chính là báo hiệu một điều gì đó. Mũi thì cần to lớn mà cao thẳng. Chuẩn đầu không được sụp lở, khuyết lõm, nếu như vậy thì sẽ không lợi.

Sách *Vạn kim bí ngữ* nói rằng: Trán là Nam Nhạc nên như vàng trắng tròn đầy. Quènh trái nên tròn như quả trứng gà. Quènh phải là Tây Nhạc nên vuông vắn như một tiếng bạc trắng. Mũi là Trung Nhạc nên vừa cao vừa to. Bắc Nhạc là cằm nên đầy đặn phong mãn nên nhô ra phía ngoài như một cánh chim. Cả ngũ nhạc mà toàn vẹn, mà các bộ vị khác đều tốt cả, không có gì khuyết hãm, thì là người có quan tước, bổng lộc, được tôn quý.

11 – NGŨ QUAN YẾU MINH LƯƠNG NHI ĐOAN CHÍNH

Ngũ quan, một là miệng, hai là mũi, ba là tai, bốn là mắt, năm là nhân trung. Cả năm đều cần sáng sủa, ngay thẳng. Không được nghiêng xiên, khuyết tật. Mắt là cơ quan để quan sát. Tai là cơ quan thẩm thính. Miệng là nơi ra vào. Nhân trung là nơi bảo thọ. Con mắt là ánh sáng, là uy lực, cơ quan có khả năng biểu hiện tình ý một cách vi diệu. Sống mũi cao quý, trán đầy đặn, thẳng cao, là dự triệu của kẻ có chức có quyền. Miệng có góc cạnh, môi như cánh cung ở trên, môi dưới như vành trăng, là người có chức quyền. Nhân trung sáng sủa, cũng là điềm cho quyền chức. Tai có thành có quách, rú xuồng hai vai, thông với hai má, với miệng là điềm sống lâu.

12 – LỤC PHỦ DỤC KỲ THỰC NHI SUNG

Lục phủ cần phải đầy đặn nhưng rắn chắc

Lục phủ gồm hai xương má, hai xương què, hai xương di, ở bên mép, cũng gọi là xương má nói chung. Cần đầy đặn nhưng rắn chắc. Qua lại bổ trợ cho nhau. Không nên lẻ loi đơn độc.

Sách *Linh đài bí quyết* nói: Hai phủ trên, từ phủ giác cho tới thiên thương hai phủ giữa từ mệnh môn cho tới hồ nhĩ, hai phủ dưới từ kiên cốt cho tới địa các. Lục phủ cần đầy đặn nhưng ngay ngắn. Không được khuyết hãm. Có một cái nền đầy đặn, thì báo hiệu một tài vận hưng vượng. Thiên thương cao, thì nhiều tài lộc. Địa các vuông vắn thì sẽ có ruộng tốt hàng vạn mẫu. Địa các mà lõm khuyết, thì không tốt.

13 – NHẤT QUAN THÀNH, THẬP NIÊN QUÝ HIỂN

Chỉ cần một bộ vị nào đó thật tốt, thì cũng đủ mười năm bổng lộc tốt.

Trong số ngũ quan, chỉ cần có một ngũ quan đặc biệt tốt, thì đã có thể được hưởng thụ mười năm bổng lộc rồi.

14 – NHẤT PHỦ TỰU THẬP TÀI, PHÚ PHONG

Chỉ một phủ tốt đẹp, cũng đủ hưởng mười năm giàu có.

Trong số sáu phủ, nếu như có một phủ đặc biệt tốt, thì cũng đủ hưởng 10 năm giàu có, đầy đủ. Ví dụ như: Thiên thương đầy đặn là cốt tướng rất tốt. Ngược lại thì bất tường. Mi mắt trái, từ đầu cho tới đuôi, lại quyết định hai năm vận mệnh. Mi mắt phải từ đầu cho tới đuôi cũng quyết định hai năm vận mệnh. Mi không rậm, mắt đẹp, thì quyết định được 10 năm cát tường. Mắt bên phải quyết định ba năm vận mệnh, mắt trái cũng quyết định ba năm vận mệnh. Mi mắt, cộng với mắt quyết định mười năm vận mệnh. Từ son căn cho đến chuẩn đầu, lương tiết cốt cao đầy, chuẩn đầu đầy đặn, dự triệu mười lăm năm vận mệnh. Cộng với mi và mắt, ta sẽ có hai mươi lăm năm vận mệnh. Những điều ngược lại sẽ là không tốt. Nhân trung, hải huyết, thừa tương địa các và hạ hàm mà đầy đặn, nhân trung sáng láng, hải nguyệt đoan chính, thừa tương rộng mở, địa các cũng rộng rãi, là dự triệu của hai mươi lăm năm cát tường. Và cũng như trên, ngược lại sẽ là điều không tốt. Long mày quyết định 5 năm, tai mười lăm năm...Lão điều, chủ quản 10 năm. Như vậy là đủ một trăm năm trường thọ. Nếu như không có những điều này thì tuổi thọ giảm.

15 – PHÒNG HUYỀN LINH

LONG MỤC PHƯỢNG TÌNH, TAM ĐÀI LIỆT VỊ

Phòng Huyền Linh mắt rồng, con người phượng vĩ vậy làm quan to trong triều đình, giúp nhà vua coi giữ việc quốc gia.

Phòng Huyền Linh, người Lâm Truy thuộc Tề Châu, tên Kiêu, thờ Đường Cao Tổ, Đường Thái Tông, giữ chức trung thư lệnh.

Phòng Huyền Linh người đời nhà Đường. Mắt rồng, con người phượng. Làm quan tới tam công, hiển hách, vinh hoa, phú quý. Xem tướng Huyền Linh, có người bảo: Long mục phượng tình, vị cực công khanh.

Phòng Huyền Linh long đầu phượng nhãn, đầu rồng mắt phượng, xương ngọc chằm đầy đặn, rắn chắc, phía sau gáy, xương ngọc chằm, hai gò nổi lên song song, tất vinh hoa phú quý. Ngọc chằm hạ xuống thấp, càng quan cao lộc trọng. còn như cao lên trên, thì chỉ làm người dân thường, nhưng cũng thông đạt một đời.

Sở dĩ gọi là mắt phượng bởi vì phía trước thì ngay ngắn tròn trặn. Còn như con mắt trắng đen rõ ràng, trong mắt có những đường hoa thanh tú, ánh mắt rực sáng long lanh sắc nhọn, thì người ấy văn chương mẫn tiệp, hạ bút là có nghìn lời tươi tốt.

16 – BAN TRỌNG THANG, YẾN HÀM, HỒ CẢNH, VẠN LÝ HẦU PHONG

Ban Trọng Thang hàm én, cô hùm lập nên công nghiệp ở nước xa xôi, vì vậy được phong Vạn Lý hầu.

Ban Trọng Thang tức Ban Siêu, thờ Hán Minh Đế, Hán Chương Đế, Hán Hòa Đế, làm tước Định Viễn hầu, được phong ấp thiện hộ.

Ban Siêu là người nhà Hán, cằm khoan rộng, cổ to khỏe. Hứa Phụ xem tướng của Ban, nói: Cằm én, cô hùm, có tướng kiếm cơ nghiệp ở nơi xa, cho nên có thể được phong hầu ở ngoài nghìn dặm về. Về sau, Ban quả nhiên được Hán triều phong Định Viễn hầu. Đó là tước phong cho người có công trấn an một cõi biên cương xa xôi.

Ban Siêu nhà Hán, cằm dưới đầy đặn, địa các rộng rãi. Đầu đỉnh đoan chính, cao ráo, tươi tốt như phát sáng. Đầu hổ, hàm én đáng khi ăn uống như bay liệng trên cao, quan lộc pháp lớn vào tuổi già, vì đó là điềm hàm dưới đầy đặn. Cho nên các nhà tướng thuật nói: Đáng được phong hầu Vạn lý

17 – ANH MÂU HỀ KÍCH ĐIỆN

Hai con mắt đẹp dễ giống như điện nhấp nhánh

Anh mâu, chỉ đôi mắt trang nghiêm, có ánh sáng lấp lánh như điện sáng. Mắt như mắt chim ưng, là tướng người phú quý. Là để chỉ người cso thần thái tỏa sáng ra ngoài rất rực rỡ, đủ màu.

18 – HÀO KHÍ HỀ THỔ HỒNG

Khí tốt đẹp mạnh mẽ khác nào ánh sáng cầu vồng

Anh hùng hào kiệt, ngôn từ lỗi lạc, chí khí hiên ngang, chẳng khác gì ánh sáng phát từ cầu vồng. Ở bên trong thì giống như hạt châu nằm dưới đáy nước. Giống như viên ngọc quý không chịu nằm ngoài viên đá. Giống như vàng mười ẩn trong mỏ khoáng vật tầm thường. Nhưng ánh sáng của nó vẫn phát rọi ra bên ngoài.

19 – NHƯỢC PHÚ TÍNH THÔ ÁC, HỌA TẮT CẬP

Một con người mà phẩm tính thô bạo, hung ác, nhất định sẽ gặp tai họa.

Phàm những người bản tính hung ác, bản thân nhất định gặp tai họa. Và cuối cùng sẽ không thể tốt lành. Thiên thương, phú tử của một người mà hình dáng thô trọng xấu xa, mắt không đầu không đuôi, lông mày không ra thanh cũng không ra thô, trông chẳng khác gì con chuột, con rắn, giọng nói nghe như sói lang, tinh thần hoảng hốt, hung bạo, xương đầu sứt mẻ, các xương không toàn vẹn, mắt một màu trắng bạch, lại xen lẫn những mạch máu đỏ, ánh mắt như quỷ ám, ăn nói lộn xộn bừa bãi, đó chính là tướng mệnh của một con người hung bạo, chết yểu. Ở mức độ thấp, thì cuộc đời người này cũng gian nan, khôn đốn.

20 – NHƯ TU ĐỨC DỊCH, LỘC VĨNH CHUNG

Nếu như cẩn thận trong việc tu dưỡng đạo đức thì vĩnh viễn sẽ giữ được bổng lộc, địa vị của mình.

Nếu như có một người thường thường chăm lo tu dưỡng đạo đức, cẩn thận trong ngôn ngữ cử chỉ, thì có thể vĩnh viễn giữ được bổng lộc địa vị của mình.

Khuyên người làm việc thiện, trời cao sẽ đem tài lộc cấp cho con người đạo đức cao thượng đó. Mà không bao giờ lại cho lũ người hung ác. Vì vậy người có đạo đức, sẽ giữ được phúc lộc, địa vị vĩnh viễn.

21 – THƯƠNG TRƯỜNG HẠ ĐOẢN HỀ,

VẠN LÝ CHI TIÊU HÁN ĐẰNG DỰC

Phần trên của thân thể dài, phần dưới ngắn, là tướng mệnh của kẻ có thể bay cao vạn lý.

Phàm thân thể con người ta, cần phải có lưng dài, chân ngắn, chẳng khác gì, chim bằng chim côn bay trên chín tầng mây xanh, cao vạn dặm mây, không thể có gì cản trở nổi.

Trong ngực ôm ấp hàng vạn việc, đó chính là nhà cửa cung thất của thần khí, thần mà được yên ổn thì khí sẽ bình hòa.

22 – HẠ TRƯỜNG THƯỢNG ĐOẢN HỀ, NHẤT SINH CHI TÔNG TÍCH PHIÊU LINH

Một người mà thân thể, phần dưới dài, phần trên ngắn, thì cả đời lang thang đất khách.

Sách *Thuyết văn* giải thích: Cây cỏ hao, một loại cỏ lau, Tế Điền nói rằng, cây hao là một loại cỏ sinh theo lối phát tán, gặp gió thì hoa bay khắp nơi để sinh sôi (*)

(*) *Cây hao, thường gọi là cây chổi, một thứ cỏ ngải có nhiều loại. Thanh hao, mẫu hao, bạch hao, đều nhân trần hao, đều có thể dùng làm thuốc. (Từ điển Hán Việt, Thiệu Chửu)*

Có bản thay chữ phiêu bằng chữ chi. Con người ta mà chân dài, lưng ngắn, thì cả đời lang thang, lưu lạc, chết nơi đất khách.

Ngực ngắn mà mỏng, không ngay ngắn, hoặc khuyết hãm, thì bản cùng hạ tiện. Ngực mà lồi lên: nhô lên thì chết yểu. Ngực mà lõm xuống, thì vừa hung ác vừa khôn đốn.

Sách *Bách Viên kinh* nói rằng: Hạ đình ngắn, trường đình dài, lại thêm bộ vị thượng học đường đẹp đẽ, thì có thể quan cao, tước trọng, gần gũi được cả hoàng đế.

Sách *Thông thiên kinh* nói: Phần phía trên thân thể dài, phần dưới ngắn, là tướng của bậc công hầu. Trước đây, Tôn Quyền có tướng thượng trường hạ đoản, nên suốt đời một mình hùng cứ một phương vậy. Ngược lại thì sẽ không ra gì.

23 – DUY NHÂN, BẨM ÂM DƯƠNG CHI HÒA, TIÊU THIÊN ĐỊA CHI TRẠNG

Con người thừa hưởng, tiếp thụ khí âm, khí dương. Cho nên, về mặt hình thể, nó cũng khác gì trời đất vậy.

Thân hình là sự thụ mệnh của những tự nhiên, sách *Mạo cảm văn* nói rằng: Vạn vật giữa trời đất, đều gánh vác ôm ấp, khí âm, khí dương là phát triển. Nhưng chỉ có con người có linh tính tối thượng. Riêng hưởng chính khí âm dương mà sinh ra, xác thực được trời đất tạo hóa vậy.

Sách Ngọc quản chiếu thần luận nói: Con người thừa thụ khí âm dương, cho nên nó cũng có hình hài như trời đất. Tiếp thụ sự biến hóa của ngũ hành mà sinh, nên là loại tối linh trong vạn vật. Vì thế cho nên đầu thì tròn như trời, chân thì vuông như đất. Mắt giống như mặt trăng, mặt trời vậy. Tiếng nói, thanh âm thì giống tiếng sấm sét. Huyết khí thì giống con sông, con suối. Cốt tiết thì giống như vàng như đá. Mũi, trán thì giống như núi lớn. Lông tóc thì giống như cây cỏ.

Trời thì cần phải cao, phải xa, đất thì phải vuông, phải dày. Mặt trời, mặt trăng thì phải sáng sủa. Sấm sét thì phải âm vang. Sông thì phải nhiều nước. Vàng đá thì phải cứng rắn. Núi thì phải cao chót vót. Thảo mộc thì phải đẹp tốt. Trên đây là những nét đại để.

24 – TÚC PHƯƠNG HỀ, TƯỢNG ĐỊA VU HẠ

Bàn chân vuông vắn mà dày, giống như cái mặt ở phía đất vậy.

Chân cần phải mềm dẻo, nhưng lại phải dày dặn. Đó chính là quý tướng.

25 – ĐÀU TIÊN HỀ, TỰ THIÊN VI THƯỢNG

Đầu vừa tròn vừa lớn, giống như cái mặt phía trên, mặt của trời vậy.

Trời đáng được tôn trọng, đất bị coi thường. Thiên tôn địa ti, thì cần khôn xác định. Vì thế chân vuông tượng trưng cho đất. Đầu tròn tượng trưng cho trời. Trời thì cần phải rộng mở, đất thì cần phải vuông dày... Trời mà không mở rộng thì làm sao bày đặt được vạn cảnh? Đất mà không vuông dày, thì làm sao chứa được muôn vật? Đầu viên túc phương, chính là người phú quý. Đầu nhỏ, chân mỏng là hạng người bần tiện.

Sách *Quy giám* nói: Đầu cao ráo, dày dặn, chân vuông vắn, dày, là hạng người phú quý. Ý nói, đầu cao, có đỉnh, thâm, là tóc tốt lan xuống tận tai.

Đường Sinh nói rằng: Đầu là phần cao nhất ngoài thân, đó là bộ vị tối cao của con người. Phần trên nên phải to lớn, vì vậy thân cũng phải đỡ nó vững vàng không mệt mỏi. Nằm ở chỗ cao nhất của thân, người ta không đủ vì đỡ cái đầu mà khiến thân mệt mỏi, không đủ sức. Lại nữa đầu còn nằm trên cả thất khiếu. Tự do tự tại, từ đó mà nhìn người đời. Đầu nhỏ là điều không hay, nó chứng minh cho một tính cách nhỏ nhen tùy tiện.

Hứa Phụ nói: Đầu như đầu trâu, bốn góc vuông vắn, là điềm phú quý cát xương (*). Đầu như đầu hổ cao ráo, phú quý không biết chừng nào. Đầu như đầu chó, vừa tròn vừa nhỏ, suốt đời suốt mướt, khóc than, gặp không biết bao nhiêu họa chiết, nguy nan tai họa. Đầu như đầu hươu, vừa gầy vừa dài, chí khí hùng cường, đáng phục.

(**) Thực ra phải dịch là bò, vì ở đây, nguyên văn Nguru, chứ thùy nguru mới là trâu.*

Đường Sinh nói: Đầu như đầu thỏ, chí khí quật cường nhưng gàn dở cố chấp. Đầu như đầu rái cá, to bè, tính tình khoáng đạt, rộng rãi. Đầu như đầu voi, vừa to vừa dài, phúc lớn, sống lâu. Đầu như đầu tê giác, vừa to vừa cao, phú quý rục rờ.

Chu Kiến nói rằng: Đầu như đầu lạc đà, vừa to vừa cao, là điềm đại phúc đại lộc. Đầu như đầu rùa, bé nhỏ, thì chỉ đủ rượu thịt là may rồi. Đầu như đầu rắn, vừa mỏng vừa nhỏ, tài sản rất ít. Đầu như đầu cáo, đầu hổ, vừa nhỏ vừa nhọn, gia cảnh khốn đốn. Lại nói: Xương đầu dày, vừa tôn quý, vừa trường thọ. Xương đầu dày, một đời vui vẻ, khoái lạc. Da đầu trắng, một đời hạ tiện. Da đầu màu xanh thì thông minh, hiếu thuận, làm quan có lộc, sống lâu. Da đầu màu vàng, bản cùng hạ tiện. Da đầu màu đỏ, chết vì binh đao. Thịt ở ngoài xương đầu, mỏng nhẹ thì bản cùng. Đầu nhỏ mà tiếng nói lại nhọn sắc, mắt trắng đen rõ ràng, linh lợi, thì con người này, không có khó khăn nào có thể cản trở nổi. Ngày xưa tướng Tần là Bạch Khởi, chính có tướng như vậy, về sau lập quân công lớn, phong tước Vạn Lý hầu.

26 –ÂM THANH TỬ LÔI ĐÌNH, CHI VIỄN CHẤN

Tiếng nói, âm thanh như những tiếng sét lớn thì uy danh chấn động một phương xa xôi.

Lôi đình, là do trời hiển thị cái uy linh to lớn của mình, đuổi mây đón mưa, khiến cho thế gian với vạn vật có thể sinh sôi, phát triển. Âm thanh do con người phát để làm hiệu lệnh, khiến cho người khác có thể nghe được. Vì vậy mới so với tiếng sấm lớn.

Sách *Linh đài bí quyết* viết: Âm thanh là sự tạo nên bởi quá trình biến hóa của Ngũ hành. Nguyên nhân là do sự đạo dẫn của lục phủ, do ý và khí hội hợp mà thành. Tính tình con người muốn được biểu hiện, thanh âm khép miệng mà phát ra. Nhưng bậc quý nhân thì thanh âm phát ra từ trong đơn điền, có thanh, có vận, có âm, nhịp nhàng, hài hòa, không nhanh không chậm, thánh thót, ngân vang, khiến cho người ta kính trọng. Thanh âm vừa sáng sủa vừa tròn trặn, vừa tươi tỉnh, đó chính là biểu trưng của một tính cách phú quý. Vì vậy mới nói rằng: Tiếng mà không có cung âm thì nhẹ bay, tiếng mà không có thương âm thì khô, rát, tiếng mà không có giốc âm thì như bản, tiếng mà không có chủ âm thì hỗn tạp, tiếng mà không có vũ âm thì trầm thấp. Tiếng mà nhẹ bay thì không có tài lộc, tiếng mà như bản thì không có văn chương, tiếng mà hỗn tạp thì không có quyền uy. Tiếng mà trầm thấp thì không có học thức. Tiếng mà không có vận thì khó mà tiến trên đường quan tước. Tiếng đã hết mà âm vẫn còn vang, thì gọi là nhược: nó thể hiện cái danh đi quá cái thực, dễ đầy mà cũng dễ đổ. Thanh và khí cùng tranh nhau phát ra, thì gọi là thao nhất, chứng tỏ tính tình nóng nảy. Tài lộc không yên ổn. Khí còn chưa phát ra hết mà sắc mặt đã thay đổi, nó thể hiện có một điều gì đó trong lòng không giấu được, khó mà giữ được quyền cao chức trọng. Thanh chưa ra, mà khí đã ra, gọi là thái ích, nó chứng tỏ khó mà sống lâu. Tiếng thì trọc, đục, nhưng khí thanh, thì vinh hiển, tôn quý. Đàn bà, thanh trong, khí hòa, thì tôn quý. Thanh trong yết hầu phát ra, cũng là bậc quý hiển. Thanh lúc đầu nghe rõ gọn nhưng về sau như phá vỡ ra, thì ban đầu là phú sau đó là quý, không cân bằng hữu, không có bằng hữu mà độc lập tự cường.

Thanh âm mà lúc đầu thấp, sau cao, chứng tỏ không được hưởng phúc của tổ tông, có thể hung vượng ở tuổi trung niên. Thanh âm đầu và sau đều trong sáng như nhau, thì rất tốt. Thanh âm nghe nhẹ mà trong, tiếng nghe tròn trặn tươi hòa, đó là người có thể quý hiển. Đàn bà mà tiếng trong, nhưng hoa thuận, chậm chạp, thì chồng có nhiều hung vượng. Thanh âm lúc đầu cao mà sau thấp, thì người chồng trước không lợi, dâm dăng. Còn như lúc đầu thấp rồi sau đó cao, thì phương hại trường bối, người bên trên, nhưng lại có quý hiển cho con cái. Tiếng nghe thô trọc, đục, nặng những chấn động bốn phía, tuy giàu có nhưng phương hại người chồng.

Mộc thanh cao nhưng trong, truyền đi xa, tròn trặn, thực thà, đoan chính, thủy thanh, thấp mà chậm. Hỏa thanh khô rát, vội vàng. Thổ thanh thô nặng, đục vẩn, nhưng vang xa, giống như phát ra từ trong chum.

Nói cười, mặt đỏ thì trong lòng có một điều gì đang giấu kín mà không giấu được. Vừa nói vừa cười, nhưng sắc mặt đen, thì trong lòng đang có bí mật không nói. Vừa nói vừa cười nhưng không ra thân mật, thì đoán thọt. Vừa nói vừa cười, nhưng tiếng nói thì lại như khóc, là người cô độc. Vừa nói vừa cười nhưng sắc mặt lạnh như tiền, là con người vô tình, mưu kế hiểm độc, nhiều bệnh, không bao giờ vui vẻ. Tiếng nói lúc nhanh lúc chậm, là người không có tín nghĩa. Đàn ông mà có tiếng nói như đàn bà, thì phương hại đến vợ con. Đàn bà có giọng nói như đàn ông, thì phương hại đến người chồng. Khí đầy đặn môi mỏng, lưỡi đầy, lời không rõ ràng, khí đầy, răng đủ, tiếng mạnh mẽ nhưng hiểm độc.

27 – NHÃN MỤC NHƯ NHẬT NGUYỆT, CHI TƯƠNG VỌNG

Hai con mắt như mặt trăng, mặt trời đang phát sáng vậy

Mặt trăng, mặt trời trên bầu trời, chuyên chiếu sáng cho muôn vật trên thế gian. Cho nên con mắt có thể thấu hiểu được vạn sự trên thế gian. Cũng vì thế, con mắt được coi như mặt trăng, mặt trời của con người vậy.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* viết: Hai con mắt là mặt trời, mặt trăng của con người, mắt trái là mặt trời, là tượng trưng cho mẹ. Con người ta lúc ngủ thân ở trong lòng, đến lúc tỉnh dậy, nó trú ở trong mắt. Cứ thế mà suy, mắt là nơi hoạt động, nơi trú ngụ của thần.

Quan sát về thiện ác trong mắt một người, sẽ thấy được con người ấy tốt xấu ra sao. Mắt dài, ánh mắt sâu sắc, xa rộng, thì đại quý. Hai tròng mắt như hai vết sơn đen, là con người thông minh, trí tuệ, văn chương hàm súc không lộ ra. Mắt sáng long lanh như phát quang, đại quý. Mắt nhỏ, nhưng sâu mà dài, thì trường thọ. Mắt lồi ra như hạt ngọc, thì chết non. Tròng mắt hung bạo, ánh mắt phóng dăng, tính dâm tà, tham lam hung ác. Ánh mắt không trong sáng, cái nhìn lại lấm lét, không thể là người chân chính.

Mắt như mắt dê, thì vừa ngu muội vừa có chấp. Trong mắt, những tia đỏ khắp nơi, không thể có cái chết tốt lành. Mắt như mắt rắn, là con người hiểm độc, là con người vũng vàng tinh thần không biết sợ một điều gì, ý chí vũng vàng. Nhìn người khác với con mắt lấm lét, không ngay thẳng thì tinh thần hiểm độc, hại người hại vật. Không thể có cái chết tốt lành. Mắt ngắn mà nhỏ, thì ngu dốt, hạ tiện. Ánh

mắt đục, nặng nề, tính tình hung bạo. Ánh mắt láo liên, nhanh nhẩu, là tướng tiểu nhân, phía dưới mắt, có đường vân như con tằm nằm ngang, là dự triệu hiển quý, đời sau tất có bậc quý nhân.

Đàn bà mà có con mắt trắng đen phân minh, thì trinh tiết, trong sạch. Phía dưới mắt mà có sắc đỏ, thì nhất định gặp nguy hiểm trong sinh sản. Hay nhìn lén người khác, là một con người như bản, gian xảo nhiều. Ánh mắt yên ổn, không bao giờ phóng đấng láo liên, là có phúc, sống lâu.

Viên Thiên Cơ tướng nhãn hữu ngũ pháp: Nhất viết túy nhãn, thần hôn như túy, nhân tửu thất tài Nhị viết thụy nhãn, thần hôn như thụy, đa chủ bản tiện, Tam viết kinh nhãn, chủ yếu chiết, Tứ viết bệnh nhãn, thần hôn như bệnh, chủ bệnh tật, Ngũ viết thâm nhãn, thần lưu như thâm chủ gian đạo.

Thi viết:

Nhãn như nhật nguyệt yếu phân minh
Long mục phượng tình thiết yếu thanh
Tối phạ hoàng tình kiêm mạch xích
Nhất sinh hung hại thoại vô thành

Viên Thiên Cơ chia tướng mắt ra làm 5 loại khác nhau: Loại thứ nhất là Túy nhãn. Thần thái hôn mê như say, vì rượu mà tổn thất tài vật. Loại thứ hai là Thụy nhãn thần thái mơ màng như ngủ, phần lớn loại này nghèo khổ, hạ tiện. Loại thứ ba là Kinh nhãn, loại này chết non. Loại thứ tư là Bệnh nhãn, thần thái mê muội như người có bệnh, cho nên suốt đời bệnh tật đeo đuổi. Loại thứ năm là Thâm nhãn, ánh mắt phóng đấng thâm tà, nhất định sẽ phạm tội gian và dâm.

Có bài thơ rằng: (8)

Con mắt như mặt trời, mặt trăng, cần phải trong sáng từ con người cho đến tận vành ngoài
Từ con mắt rỗng, mắt phượng đều đen trắng rõ ràng.
Đáng sợ nhất là tròng mắt có màu vàng, có mạch máu đỏ.
Những loại này khó thành công trong công việc.

(8) *Chữ Thi viết này, có khi chỉ thơ ca nói chung, một trong ngũ kinh, có khi chỉ riêng Kinh thi.*

Sách *Nguyệt ba động trung* viết rằng: Mắt nhìn như mắt chim ưng, ánh mắt rực rỡ, rõ ràng là người cao quý. Hai con mắt như mắt hổ, mắt báo, tròng đen của mắt lại có ba ánh vàng, tuy cũng hiển vinh, được tôn quý, nhưng kết cục không tốt đẹp gì. Tròng mắt có ít nhiều ánh sáng long lanh, đều là quý tướng. Con mắt mà phần trắng nhiều hơn phần đen, đều là không thoát vòng tù tội, lưu đày, nếu không phải là tử tội. Mắt nhìn bao giờ cũng héch ngược lên, thần thái như luôn bị ràng buộc, nếu không thất cố tự tử thì cũng ngã ngựa mà chết. Con mắt, ngược lại, bao giờ cũng nhìn xuống, phần nhiều lại đâm đầu xuống giếng, lạc rơi xuống hố sâu, xuống sông suối, hoặc ngã giữa đường bởi xe ngựa mà chết. Còn như mắt hình tam giác, cũng là tướng của phường phạm tội, không thoát khỏi hình pháp.

Sách *Quy giám* viết: Phạm những người có mắt không sáng, đều là phường xiêm nịnh. Con người mà mắt nháy liên hồi, là kẻ chuyên ganh ghét. Con mắt nhìn với ánh hung ác, là người tính tình hung bạo. Mắt không có hồn, là người si ngốc, ngớ ngẩn. Mắt nhìn xuống lăm lét khắp bốn phía, là người dâm loạn. Nhướng mắt nhìn bốn phía, ánh nhìn đầy vẻ hoang lạc, chính là kẻ gian tà. Nói năng liên hồi, không để ý gì đến chung quanh, ánh mắt mờ tối, là người gian trá. Ánh mắt không trong,

nhưng đầy vẻ bất phục, là hạng người quật cường. Ánh mắt láo liên, chẳng khác gì mắt dê, đầy vẻ hiểm độc, là người gian ác, sẵn sàng gây họa cho người. Ánh mắt hỗn tạp, nhưng nông cạn, là người có tâm tính biến hóa khôn lường, không thể tin được. Ánh mắt trong sáng phát ra bốn phía, là người thông minh. Mắt màu đen tím, nhưng ánh sáng long lanh, chính trực, là người thích cuộc sống ẩn dật. Lòng mắt có màu vàng, ánh mắt chính trực, là người ngưỡng mộ đạo thuật. Ánh mắt rực rỡ mà không phát tán, ánh mắt trong mà chính trực, là người tính tình ngay thẳng, cương trực.

Mắt nháy liên hồi, nếu không là kẻ ganh ghét cũng là người có những ước vọng ngông cuồng. Mắt không lộ ra bên ngoài, là người có suy nghĩ sáng suốt, trí tuệ thông minh. Ánh mắt không lộ ra ngoài là người biết giữ bí mật. Và nếu lại có thêm một cái nhìn lăm lét, thì nhất định là phường đầu trộm đuôi cướp.

Mắt như mắt lợn, đầy vẻ ngốc nghếch, chẳng biết gì đến việc quan quyền, cũng không thể là tướng tốt. Mắt nhìn như mắt chim ưng, ngoảnh nhìn lại như mắt sói lang, những người như vậy, lòng đầy đố kỵ. Trước đây, Tư Mã Ý đời Tam Quốc, chính là tiêu biểu cho tính cách này. Chẳng khác gì con trâu khi quay đầu nhìn lại, giống như con hổ già, những người có tướng này phú quý vô cùng. Con trâu khi quay đầu nhìn, thì nhìn được xa, nhưng ý nghĩ thì thiên cận; con hổ quay đầu nhìn, thì nhìn gần thôi, nhưng nghĩ lại xa. Cả hai trường hợp này, đều có thể lên tướng hàng quan nhị phẩm trở lên.

Quay đầu nhìn lại, ra dáng con sói, con lang mắt như mắt ong, thì trong lòng thường chứa những mưu mô hiểm độc. Con lang khi quay đầu lại, thì mặt cùng hướng với lưng, nhưng thân thể của nó không chuyển động. Mắt như mắt dê thì lòng người này khó mà đoán định. Mắt giống như mắt cá, thì một đời khốn ách. Mắt như mắt khi, thì khốn đốn bần hàn. Tròng mắt nằm sát phía trên, thì ý chí thấp hèn. Tròng mắt nằm sát phía dưới mắt, thì tinh thần cao thượng. Tròng mắt nằm sát phía trong là con người có nhiều khả năng tự kiềm chế. Còn như tròng mắt nằm sát phía ngoài thì là người cao ngạo một cách ngu ngốc.

Hai mắt, một to một nhỏ, thì sẽ có anh em cùng cha khác mẹ. Phía dưới mắt, có một u thịt nhỏ, tên gọi là Ngọa tằm, những người này thường coi con cái như vàng, quý con như vàng.

Mắt to mà sáng, thì có thể đó là con cháu của dòng đại gia. Mắt lúc mờ lúc nhắm, là con người cho đến lúc già vẫn lúc già lúc thật. Đuôi mắt hướng lên trên, rồi lại quay xuống, giống như cười mà lại không cười, đa phần là loại gian trá. Dưới mắt thịt cộm lên màu đỏ, là người hung ác. Dưới mắt, một màu vàng nhạt, ánh mắt thẳng ngay, nhưng u mê, là người chết bởi nạn binh đao. Mắt nhiều màu trắng, tròng mắt cũng trắng, là phần lớn thuộc loại tà dâm.

Trong mắt, những tia mắt mạch máu màu hồng, xuyên qua cả tròng mắt, dễ là người chết tai nạn. Mắt sâu mà xanh là một quý tướng. Ánh mắt long lanh từ giữa mắt ra cũng quý, nhưng không nhiều. Còn như khi nói chết bởi đao binh, là bao hàm ý những lý do như tù tội, đánh đập, đao kiếm. Mắt có tinh thần là biểu hiện của trường thọ

Trán và mũi cần phải như núi lớn, vừa cao vừa thịnh vượng.

Sách Nguyệt ba động trung ký có viết: Mũi là Trung Nhạc, cần phải cao ráo, đầy đặn. Sơn căn không được đứt đoạn. Chuẩn đầu cần phải tròn trặn. Tiên khó, tục khó, cũng gọi là đình úy, lan dài, niên thượng, thọ thượng cũng cần phải đầy đặn. Nối tiếp với lưỡng quyền, cao ráo, đoan chính, là phù hợp với cốt pháp. Đây chính là thượng đẳng của tướng cốt.

Lỗ mũi không tròn trặn, xương mũi cao nhưng bạc mỏng như lưỡi kiếm, không nối liền một khối với lưỡng quyền, mà quyền cô độc một mình, là tướng không anh em ruột, là hung tướng. Sống mũi đoan chính, phù hợp với các bộ vị xung quanh, thì đó là người trung hậu. Còn như sống mũi gãy, các bộ vị không tương xứng, là biểu hiện của sự tà dâm.

Sách *Ngọc quán chiếu thân luận* viết: Mũi chính là biểu hiện thông linh của phế phổi. Phổi mà thông thoáng thì mũi thông. Phổi mà bế tắc thì mũi tịt. Chính vì vậy, mũi là sự biểu hiện của phổi thực hư ra sao.

Niên thượng, thọ thượng, đều là những bộ vị trên sống mũi, có thể thể hiện thọ mệnh trường đoản ra sao. Mũi đầy đặn, cao ráo mà lại tươi tốt, nhất định là biểu hiện của giàu sang, sống lâu. Sống mũi mỏng, màu sắc hôn ám, là biểu hiện của bản hàn, yếu tướng. Xương sống mũi cao, đây là biểu hiện trường thọ.

Mũi nhỏ, yếu, là thể hiện sự bản tiện, yếu tướng. Chuẩn đầu đầy đặn, một người vô hại. Chuẩn đầu nhỏ nhọn, rất giỏi mưu kế vặt. Lỗ mũi héch nhìn trời, lộ rõ, thì không thoát khỏi cảnh cơ hàn, chết yểu. Mũi nhỏ như mỏ chim ưng, thì có thể nuốt tươi xương tủy người khác. Chuẩn đầu không có thịt, thì tham lam vô độ. Mũi nhỏ, lại có nếp nhăn, thì không có được con đẻ. Mũi mà có nếp nhăn, một đời nghèo đói cơ khổ. Bùi Hành Kiểm nói: Chuẩn đầu mà có màu đỏ, mồ hôi thường đổ ra như mưa, suốt đời vất vả, một việc cũng không thành. Lại nói, ăn một miếng gì đó chuẩn đầu đã chảy mồ hôi, nếu không phải là người tầm thường thì cũng nghèo khổ, khốn khó.

Sách *Tam tài ca* viết: Mũi là tượng trưng cho trung nhạc, chính là biểu hiện nét uy nghiêm của cả khuôn mặt. Cần phải vừa cao to, vừa đầy đặn. Không thể nhỏ, nhọn, còn về màu sắc cần tươi nhuận, là điềm tốt. Màu hôn ám, là bản cùng, chết yểu. Sống mũi gãy, xiên xẹo, thì tai nạn, quan ách trói buộc vào thân. Quán Lộ nói: Đình đầu bằng phẳng, trán trước tươi nhuận, là người nhờ được phúc ấm của tổ tông. Đầu tròn trặn, cổ ngắn thì tài lộc đầy đủ.

La Ân nói: Đầu nhọn, đình đầu tóp lại, loại người này không được sự giúp đỡ của cha mẹ. Phía dưới biên địa thu hẹp, không nên bỏ nhà đi xa, sơn lâm cũng khuyết hãm, thì cả đời lao khổ, không một ngày nhàn nhã. Gia mộ khuyết hãm, thì phần mộ không toàn vẹn. Phía dưới khuyết môn, thu hãm, thì hay lo lắng, nhu nhược, thiếu quyết đoán. Long giác không nghiêm, thì quyền uy giảm nhiều. Lao ngục tồn phá, thì có thể gặp họa tù đầy.

Ngọc Linh hạ hãm, người thân không thể có quyền lực, ngọc linh lộ quá, biểu hiện một tính cách quật cường nhưng không thể hòa thuận với người thân. Bộ vị tấu thư cũng gọi là chu tước, nếu

không hạ hãm, lại có màu trắng, thì có những khả năng lớn về văn chương, thi đậu, làm quan. Trên đây là những tình huống tiêu biểu của các bộ vị và mũi trán...

29 – HUYẾT MẠCH NHƯ GIANG HÀ CHI DẠNG

Các mạch máu phải giống như sông Giang, sông Hà, nước chảy tràn trề.

Mạch máu trên toàn thân người tuần hoàn không ngừng suốt ngày đêm. Cho nên không khác gì nước sông Giang, sông Hà tuôn chảy. Đã là nước sông Giang, sông Hà thì phải rộng khắp dâng tràn.

30 – MAO PHÁT HỀ THẢO MỘC KỶ TÚ

Lông tóc con người, cũng như cây cỏ của đất trời, cần phải tươi đẹp, tốt thịnh.

Lông tóc cũng như cây cỏ của sông núi sinh trưởng. Đồ Nam nói rằng: Khí dương thư triển ra mà núi sông thêm đẹp đẽ, mặt trời, mặt trăng soi mà trời đất sáng sủa.

Sách Nguyệt ba động trung ký có ghi: Tóc trên đầu thưa nhưng thanh tú, xanh đen tươi tốt, tóc dài mà búi tóc nhỏ. Đó là tướng tốt nhất. Tóc rã rời, sặc vàng mà dày đặc, chính là hạng người ngỗ nghịch.

Sách Ngọc quán chiếu thân luận có ghi: Đầu nhỏ, tóc dài, thì phải bỏ quê mà đi. Tóc vàng mà muối tiêu, không chết yểu thì cũng nghèo khổ. Tóc mai cuộn khúc, tính tình cương quyết, tự trọng. Tóc đỏ hoặc trắng là sự biểu thị của nghèo khổ, bần tiện.

Thành Hà Tử nói: Lông mũi mọc lộ hẳn ra ngoài, là người bần tiện. Tóc quặng màu vàng, tuổi thọ không dài. Tóc thật dài nhưng búi thật nhỏ, là tướng của kẻ làm tới tam công. Tóc thô, sít, là phường con cái ngỗ nghịch.

Sách *Quý giám* chép rằng: Tóc nhỏ mà dài, dày, tươi tốt là quý tướng, giàu có. Sợi to mà thô là phương hại tới cha mẹ, là tướng bần hàn, liên lụy đến cả vợ con. Tóc rối tinh, tướng bần cùng, cũng phương hại vợ con.

Tuổi chưa tới ba mươi mà đầu đã bạc, tuổi thọ không dài nhưng tính cách vui vẻ. Tóc tươi xanh, vừa trường thọ, vừa quý hiển. Tóc quá nhiều, phương hại vợ con, tính cách hung hãn. Tóc khô cứng, tính tình bần tiện, nghèo khổ.

Hứa Phụ nói: Tóc không nhiều, có thể giữ chức tể tướng. Những người bụng to, đáng chức quan thị tòng.

Tóc nhiều, chẳng khác gì đuôi ngựa, vừa dài, vừa dày, mượt mà, sáng sủa là tốt. Đây là những loại tóc tốt xấu khác nhau.

Tóc mai bơ phờ, rối tung, là người không có tín nghĩa gì cả. Tóc rủ xuống, che cả trán bên trái là phương hại đến cha; tóc rủ xuống bên phải là phương hại đến mẹ. Trước trán, tóc mọc không tề chỉnh, nếu không phương hại thì cũng là tướng bần tiện. Đầu tóc như núi rừng, nếu không tươi tốt, thì học đạo cũng không thành.

Ý nói rằng: Đầu tóc phải tề chỉnh, nếu không gọi là bất lâm đại trạch. Đầu tóc bạc sớm là tướng đoán mệnh. Đầu tóc óng mượt như tơ, một đời giàu có no đủ. Tóc thô, to, cuộc đời cô độc, không vui vẻ gì. Đầu tóc đen tươi tốt, là người hiểu biết, nhiều khả năng công việc

Tóc đỏ quạch, nhiều là chết bởi binh đao. Tóc cứng, mọc dựng đứng như lông khi sờn da gà, nghèo khó, hạ tiện, phương hại cha mẹ, vợ con. Tóc mai cần phải thưa mà thô, hoặc nhỏ nhưng lại phải dày, tóc mai mà dựng đứng, chẳng khác gì lông nhím, thì là con bất hiếu, bề tôi bất trung.

31 – CỐT TIẾT HỀ KIM THẠCH CHI TRÁNG

Xương cốt như vàng đá, cần phải chắc chắn, khỏe mạnh

Xương cốt khỏe mạnh, chắc chắn, chẳng khác gì vàng đá.

Sách *Quần phẩm quang giám* ghi: Thịt da nhỏ nhắn, sáng sủa, gân không lộ. Xương cốt thanh tú, những con người như vậy, không những bản thân, gia đình an khang, thịnh vượng, mà tiếng tăm còn truyền đến cả triều đình.

Sách *Ca chép* rằng: Quý tướng thì xương cốt cần nhỏ mà dài, tròn trặn, trên xương không thấy nổi gân, vừa cường tráng vừa sáng sủa. Xương chính, phù hợp với chung quanh, thì chẳng bao giờ phải lo đến quan tước, lẫn bổng lộc của triều đình.

32 – DỤC TẾ NHÂN LUẬN, TIÊN TÔNG NGHẠCH TƯỚNG

Nếu muốn quan sát tướng mệnh của một con người, trước tiên phải từ trán mà xem đi.

Con người ta, thừa hưởng tam tài từ trời đất. Trán là trời, cằm là đất, mũi là nhân. Trời tròn, thiên viên là quý. Vì vậy, trước tiên, cần quan sát trán. Trán chiếm địa vị chi phối các bộ vị, trán là vua. Vì vậy, nó tiêu biểu cho trời.

Sách *Quy giám* ghi: Trán trước nở nang, nhô lên đầy đặn, như lá gan lật ngược, là tướng đại quý, Lại có những nếp nhăn như hình con dế, thì thật phú quý gồm đủ, có được bổng lộc nhị thiên thạch, hai nghìn đấu vậy. Trán có nếp nhăn hình mặt trăng giữa, có thể làm tới chức quan hai nghìn đấu. Trán có hoa văn hình sừng trâu, có thể được giữ chức tướng quân. Trán mà bên trái có hoa văn hình mặt trời, bên phải có hoa văn hình mặt trăng thì đại quý, đại phú, chức quan tới hàng nhất phẩm, là con người chính trực, là tướng nhiều vợ thiếp

Từ thiên trung xuống, có một đường hoa văn thẳng xuống ấn đường, tên gọi là huyền tê lý thì có thể được phong hầu tước. Trán có hoa văn long tê lý, cũng được phong hầu tước.

Trán có đường mạch máu, kéo thẳng khoảng ba phân trở lên, thì ngay trong lúc thanh niên có thể được phong quan nhị thiên ngạc. Trán có ba nếp nằm ngang, lúc nhỏ, thì phương hại cha mẹ. Có thể giải thích như sau: Càn là trời, khôn là đất; nếp nằm ở thiên trung, cho nên biết rằng tuổi trẻ cha chết. Trán có những nếp nhăn rối loạn, bần khổ cho tới già. Trán có một đường hoa văn ngoằn ngoèo nhưng liên tục, thì gọi là xà lý, người có hoa văn này, sẽ dễ gặp tai nạn.

Trán có những hoa văn mờ, cuộc đời dễ đổi khó. Ở thiên trung mà có hoa văn kéo từ mũi cho tới mũi nã sau tương ứng với ngọc chẩm, thì có thể được phong tước hầu. Ở thiên trung bộ vị, có bốn nếp nằm ngang, có thể quan chức lớn, ăn lộc nhị thiên thạch vậy. Trán có hoa văn dọc, kéo từ thiên trung cho tới tư không, lại có thịt da đầy đặn, như một cái vòng, gọi là thiên thành, bốn bên lại không khuyết hãm, và nếu có khuyết thì lại giống như một con cái cửa, thì quan tước có thể tới tam công. Và dù cho cửa có không được tề chỉnh thì cũng vẫn làm quan to. Nhược bằng có tới hai cửa, cũng còn có được một chức thái thú nhỏ.

Hai phía của trán, có những đường hoa văn chạy thẳng tới rìa tóc, thì gọi là nhai bích. Đó cũng là tướng quan thái thú, niên bổng nhị thiên thạch. Trán có hoa văn hình chữ điền, chữ thân, cũng là quý tướng, phú quý gồm hai. Phụ giác cốt nổi rõ, kéo dài, quan tới tam phẩm, thường ở ngay bên thiên tử, lại được che chở. Còn nếu là đàn bà thì cũng được ngôi quý phi, hoàng hậu.

Thiên trung mà thu hẹp như cái khâu dao, thì cũng được phong hầu tước. Thiên trung đoạn chính, là số sống lâu... còn như tóc mọc rủ quá trán, là điềm không thấy bố mẹ qua đời. Trán mà nhỏ hẹp, ít con. Nghĩa là: Mặt ngắn, trán hẹp, thì đến già vẫn bần cùng khôn ách. Trán lớn mặt vuông, phú quý, không tai ương. Đầu to, trán vuông, phú quý cát tường. Lúc thiếu thời trán đầy đặn, lúc trẻ tiền đồ thuận lợi. Trán góc cạnh cao ráo, chức vị luôn thăng tiến. Thiên trung đầy đủ, rộng rãi, đường quan rộng rãi, tiếng tăm tốt.

Sách *Linh đài bí quyết* chép: Trán là nơi tối cao của thân người. Ở trên cả mắt, là bộ vị tối trọng yếu. Trong Ngũ nhạc, trán là Nam Nhạc Hành Sơn. Trong tam tài, trán là tượng trưng cho trời. Trán còn là chủ của thân thể, là thủ lĩnh của trăm bộ thân người. Trán chia làm năm bộ vị khác nhau: thiên trung, thiên đình, tư không, trung chính, ấn đường. Từng bộ vị có những ảnh hưởng riêng biệt đến cát hung của con người. Về hình dáng, như cái đầu phẳng, như lá gan lộn ngược, rộng rãi, bằng phẳng là quý tướng. Trán bằng phẳng, ngay ngắn, không bị phá hãm, sẹo, lốm đốm, nổi cục thịt. Bộ vị ở trên hai mi mắt khoảng một phân, có xương nổi lên, gọi là thiên giác cốt. Nó biểu hiện danh vị, phẩm lộc của người chủ. Hai lông mày nối nhau, không đứt đoạn, gọi là giao mi, nói rằng phải nương nhờ vào bậc quý nhân thì mới hiển đạt được. Trán trái lệch, phương hại đến cha, trán phải lệch, phương hại đến mẹ. Tóc mai mọc ra cả phía trước trán, thì thời thơ ấu cơ khổ.

Trán nhọn mà ngắn, không thể làm quan, trán lồi ra phía trước rất nổi, thì có lo lắng của tội tù đầy. Trán nhỏ hẹp, nếu không cô độc thì cũng bần hàn. Trán rộng rãi, không làm quan cũng có quyền thế.

Tóc đen xanh tươi tốt, dày, lan ra cả trước trán, là người có tài nhưng thanh nhàn, có thể gần gũi bậc quyền quý nhưng không phải phường trọc phú.

Sách *Nguyệt ba động trung ký* ghi rằng: Phàm muốn xem tướng người ta, trước tiên xem: cái đầu. Đầu là chủ não của thân thể. Cả bốn góc, tám phương đều cần phải đoan chính. Tai trái là đông phương, tai phải là tây phương. Mũi là nam phương, ngọc chằm là bắc phương. Má trái là góc đông nam, má phải là góc tây nam. Khi các góc đã đoan chính rồi, thì phải quan sát đến xương đầu.

Có chín loại cốt pháp là quý tướng. Xương đầu mà không có gì khác thường, không thể gọi là quý tướng từ đầu cho tới cuối đời người.

Chín loại là: Một là quyền cốt, hai là dịch mã cốt, ba là tướng quân cốt, bốn là nhật giác cốt, năm là nguyệt giác cốt, sáu là long cung cốt, bảy là phục tê cốt, tám là cự ngao cốt, chín là long giác cốt. Đông Nhạc, Tây Nhạc cao đầy, xây nên quyền cốt, quyền cốt cao đầy tiếp nối thiên thương ngay. Dựng nên dịch mã cốt, tiếp theo là nhĩ giác, đây là vùng tướng quân cốt. Ở phía trên mi trái nổi lên là nhật giác cốt và tiếp theo đó là nguyệt giác cốt ở bên trên mắt phải. Vòng lấy con mắt, nổi lên là long cung cốt. Trên mũi xương nổi lên, kéo mãi tới sau gáy, thì gọi là phục tê cốt. Sau tai, ngoài rãnh là một vùng xương nổi lên ôm lấy não, có tên gọi là cự ngao cốt. Từ hai mi mắt nổi lên kéo dài ra biên địa làm thành một góc, gọi là long giác cốt, cũng gọi là phụ cốt. Trên đây là sơ lược chín bộ vị về xương trên mặt, trên đầu. Nếu tốt thì có thể làm tới tam công.

Bạch Vân Tử nói rằng: Trán nhọn lại nhỏ như lưỡi dao, đầu vú lại cũng nhọn, nhỏ, đàn ông thì làm nô bộc, đàn bà thì lưu lạc, phong trần.

Sách *Trừu hậu ca* viết: Biên địa xiên nghiêng mà cao, rộng không quá một ngón tay, thì những người này không thể nào có được phúc lộc, vinh hoa. Tống Tề Khâu nói rằng: Bởi khối xương từ ấn đường kéo lên tới thiên đình nổi lên đầy đặn, cho nên con người này, từ nhỏ đã vinh hoa, phú quý. Biên địa cùng sơn lâm đều cần phải đầy đặn, còn như bị lõm hãm hẹp thì sẽ nghèo khổ, hạ tiện. Quách Lâm Tông xem tướng người, nhận ra có bốn học đường: một gọi là quan học đường, đôi mắt chính là quan học đường này, mắt dài mà thanh tú, làm quan quý hiển. Loại thứ hai là lộc học đường, trán chính là lộc học đường, trán rộng đầy đặn là phú quý. Loại thứ ba là nội học đường, hai răng cửa đứng đắn nghiêm chỉnh, vững vàng, thể hiện người trung tín, chân thành, mà lại có chuyện khuyết, gãy, rụng thì thể hiện 1 cuồng vọng nào đó. Loại thứ tư gọi là văn học đường. Vùng này nằm trước cửa tai. Nếu như đầy đặn, trong sáng tươi nhuận, thì văn chương sáng láng, có tiếng tăm, nếu u tối như bụi đất thì là người ngu si.

Sách *Tam phủ tân thư* có chép rằng: Trán mà đen tối, suốt đời chọi khốn khó. Bên mắt có màu xanh đen, quân tử thì thua thiệt về mặt tiền tài, tiểu nhân thì chịu đòn roi.

Bộ vị bác sĩ trở lên, thì thích hợp với màu tím, màu vàng. Nhưng phụ nữ có thai mà màu xanh, màu đen thì tai ương phải gánh. Mũi cũng như mắt mà màu đen thì tai ương phải gánh. Mũi cũng như mắt mà màu đỏ thì mưu sự chẳng bao giờ thành công. Đồng thời khi trên yên ngựa cần phải cẩn thận, đề phòng bị tai nạn chân tay.

Bộ vị lực sĩ cần phải đầy đặn, lưỡng quyền màu xanh hoặc màu đen, đàn ông thì gặp tai ương trong hoạn lộ, phụ nữ thì gặp nguy hiểm khi sinh đẻ. Bên miệng mà có hắc khí, khí đen, như mây như khói, thì ngũ quan, mắt, tai, miệng, mũi, đến lúc cùng, sẽ gặp tai ương. Sao Thái tuế soi cửa, bộ vị trung chính hôn ám, thì chức quan cũng khó giữ, cần phải xem thêm vùng dưới mắt. Ánh môn ở vùng dưới mắt, trắng như một vết phấn, không những chỉ có chuyện phải khóc lóc, mà còn là điềm khốn khó, gian nan.

Án đường có màu vàng, đỏ, suốt cả năm là thuận lợi. Nếu như không có việc thay đổi triều đại thì cũng có thể trông thấy mặt vua. Tả hữu dịch mã, màu tím, thẳng lên thiên thương, thì sẽ có tin vui, thăng quan tiến chức. Muốn có một năm hoàng thiên báo hi, hai bên mũi màu sắc phải tươi sáng trong sạch, không những tai họa không đến mà bản thân cũng yên vui.

Nhìn chung cát hung, đều do màu sắc đen trắng mà nên. Chỉ nên an phận thủ thường, thuận theo mệnh trời thì có thể tránh được điều hung, tìm đến điều lành vậy.

33 – THIÊN HIỆP ÍCH DÃ, HỀ TẠC YÊU, TỨC Ó

Trán trán nghiêng lệch, nhỏ hẹp, khuyết lõm, thì nghèo khổ, bần tiện, chết non. Rất là xấu tướng.

Xương cốt trán mà nghiêng lệch thì phương hại đến thiên bộ. Nhất định sẽ chết yêu, bần tiện, là tướng không tốt một chút nào. Nhật nguyệt cốt mà hạ hãm, khuyết tật, hẹp cũng chết non, hạ tiện. Xương trán mỏng, ngắn, thì nhất định sẽ có hành vi hung ác.

34 – TÙNG KHOÁT HỀ PHÚ QUÝ KHẢ THƯỢNG

Trán trước cao ráo rộng rãi, thì vinh hoa phú quý, bước thẳng tới chỗ được tôn sùng.

Trán trước cao ráo, rộng rãi, thì phú quý lưỡng toàn.

35 – NHƯỢC KIẾN PHỤC TÊ CHI CỐT, ĐỊNH TÁC NGUYÊN THẦN

Người mà phục tê cốt hiện rõ lên trên trán, nhất định trở thành quan đại thần trong triều đình

Phục tê cốt, từ ấn đường mà lên tới thiên trung. Nếu như thấy nổi rõ lên, chạy thẳng tới chân tóc mà lại sáng sủa, nhuận trạch không bị phá hãm gì, thì những người này sẽ thẳng tiến tới chức vị công khanh.

Phục tê cốt mà từ hai ngọc trụ của mi mắt đi qua thiên đình, tới chân tóc, kéo mãi tới sau gáy như một vành khuyên nổi lên, Viên Thiên Cơ nói: “Ta đã trông thấy phục tê cốt của Đậu Ngõa Quân,

nó kéo dài lên tận đui đỉnh đầu. Ngọc chằm cốt lẫn phụ giác cốt đều đầy đặn. Chi trong vòng 10 năm thôi nhất định họ Đậu sẽ hiển hách, sẽ lập nên công trạng lớn ở Lương Châu, Ích Châu”. Quả nhiên, Đậu Ngõa Quân thăng tới Ích Châu hành dài bệch xạ.

36 – NHƯ HỮU NGHẠCH ĐẠO CHI VẤN, QUYẾT VI THƯỢNG TƯỚNG

Ở trên đầu, trán có những hoa văn, nhất định làm đến thượng tướng trong quân đội

Những hoa văn trên trán, là nói những nếp nhăn chạy từ biên địa bên trái ngang qua biên địa bên phải. Chẳng khác gì một vết dao chém. Mà không còn một nét hoa văn nào phóng qua. Con người mà có tướng như vậy, nhất định sẽ đạt trong quân trường.

37 – HỮU BIÊN MẪU PHƯƠNG, TẢ BIÊN PHỤ TÁNG

Ở phía bên phải mà thiên lệch, thì phương hại tới mẹ, ở phía bên trái mà thiên lệch sẽ phương hại tới cha.

Nhật nguyệt giác là thuộc cung phụ mẫu. Ở bên trái là nhật giác. Ở bên phải là nguyệt giác. Phía bên trái là phụ vị, phía bên phải là mẫu vị. Phía bên phải mà nghiêng lệch thì phương hại tới mẫu thân. Phía bên trái mà thiên lệch thì phương hại tới phụ thân. Trái là dương, phải là âm. Nếu như thiên đỉnh khuyết hãm, như vết dao, thì người này, thời thơ ấu, phụ mẫu nhất định bị thương tổn.

38 – SƠN LÂM PHONG QUẢNG ĐA DẬT TƯỚNG

Sơn lâm mà đầy đặn, rộng rãi thì nhất định một đời an nhàn, thư thái.

Sơn lâm là ở vùng thiên thương, nếu như bộ vị này đầy đặn, rộng rãi, thì nửa đời hoa lạc, an nhàn, khoan hậu. Nếu như thiên thương đầy đặn, dịch mã lại cao ráo, công danh sẽ nhẹ nhàng, giữ chức hậu phúc lộc.

39 – BIÊN ĐỊA KHUYẾT HẨM, TỨC THÊ THƯƠNG

Biên địa khuyết hãm, thì một đời buồn bã lo lắng

Biên địa nằm phía trên dịch mã. Biên địa, dịch mã đều thuộc cung thiên di. Nếu như bị khuyết hãm, thì sẽ phá tán, thất bại, kết cục thật là đáng buồn. Chân tóc mai ăn ra phía trước, thì ngay thời thơ ấu đã mất mát, thất bại. Thiên thương lại khuyết hãm, thì xung khắc với vợ. Cuối đời trở nên cô độc.

40 – PHÚC NHƯ CAN NHI LẬP NHƯ BÍCH, THỌ PHÚC THỰC PHỒN

Hình như lá gan lật ngửa, hoặc dựng đứng như vách, sống lâu, phúc nhiều

Trán trước như lá gan lật ngửa, hoặc giống như vách dựng đứng thì nhất định sống lâu, phúc nhiều, lộc lắm. Trán cao mà tròn trặn, nhưng không thất nhật nguyệt giác cốt nổi lên thì là tướng của người cao thủ về đạo thuật.

**41 – TÙNG NHƯỢC GIÁC NHI VIÊN
NHƯỢC HOÀN, THỰC LỘC VÔ LƯỢNG**

Cao như cái sừng mà lại tròn trặn như cái vòng, thì hưởng lộc không biết bao nhiêu mà kể

Phàm người nào, trán cao như cái sừng mà lại tròn trặn như cái vòng thì là điềm hưởng lộc suốt đời. Biên địa cốt lại nổi rõ, long hổ cốt cao ráo, thì tài lộc phong phú.

42 – TRẦN MÔNG NHI THÂN VÔ SỞ TƯ

Trán trước mà như có bụi bặm che phủ, thì chẳng bao giờ có của cải.

Trán trước mà không một chút tươi sắc, giống như phủ một lớp bụi mờ, thì con người ấy, không thể nào có giữ được một chút của cải.

Sách Quý nhân tướng viết: Người thiếu thốn của cải, tư tài như bị phủ một lớp bụi. Sắc da không tươi tắn. Da thịt khô, thì có thể thấy của cải thiếu thốn

43 – NGỌC NHUẬN NHI DANH CAO TIÊN XUỐNG

Trán trước màu sắc tươi tắn như ngọc phát sáng thì rất sớm có tiếng tăm tốt

Trán trước có màu sắc tươi tắn của ngọc quý, thì là biểu hiện của một người mà danh vọng có từ thời niên thiếu, thì cử đỗ đạt dễ dàng. Trán như ngọc sắc, thanh khiết, trắng trẻo, danh tiếng vang lừng khắp bốn phương.

44 – PHONG LONG MINH GIẢ, SINH TẤT TẢO ĐẠT

Trán trước cao to, tươi tắn, sáng sủa, nhất định sẽ thành đạt ngay từ nhỏ.

Trán cao, rộng rãi, màu sắc tươi tắn, sáng sủa, lại hoàn toàn, không có tổn hại gì, thì ngay từ niên thiếu đã đậu đạt, đấng khoa. Các bộ vị như: long, hổ, phục tê, nhật, nguyệt, ngũ bộ cốt đều thịnh vượng, thì sự hưng thịnh có ngay từ thuở hoa niên.

45 – TI BẠC ÁM GIẢ, TỬ VÔ SỞ TÁNG

Vừa hẹp, vừa mỏng, lại như có một lớp tro phủ, thì chết không có đất chôn thân mình vậy

Trán vừa nhỏ vừa hẹp, màu sắc mờ tối, các bộ vị khác lại không bổ sung gì được, thì lúc chết không vãi liệm quan quách. Lại như thiên thương cùng các bộ vị khác của trán nhỏ hẹp, khuyết hãm, thì đó là tướng làm đầy tớ, không được hưởng một chút âm trạch của cha mẹ

46 – PHÚC ĐƯỜNG CHI THƯỢNG KHÍ ÁM, THẨM, ẬU THUẾ ĐA ĐÓN

Khí sắc của phúc đường đen tối, âm đạm, thì ngay từ nhỏ đã nhiều gian khổ

Bộ vị phúc đường nằm ngay chính giữa, phía trên của lông mày, nếu như màu sắc không sáng sủa mà như che phủ bởi một lớp bụi mờ, là dự triệu của những năm ấu niên khốn đốn, gian khổ.

Phúc đường, cũng gọi là ấn đường, sắc màu của ấn đường mà mờ tối, không trong sáng, thì tuổi thiếu niên của người này sẽ gian nan.

47 – DỊCH MÃ CHI TIỀN SẮC HOÀNG QUANG, TRÁNG NIÊN THỤ HUỐNG

Trước dịch mã mà màu vàng sáng sủa, thì ngay từ lúc tráng niên đã được ơn trạch của nhà vua.

Huống, đọc là huống, chỉ sự ban tứ ơn trạch của nhà vua.

Dịch mã nằm ở phía dưới biên địa, nằm ở sau đuôi mắt. Có màu hồng, màu vàng, thể hiện rằng ngay từ thời tráng niên đã được ơn thưởng của nhà vua. Dịch mã đầy đặn, và sau đó là thiên thương phong mãn, chứng tỏ ngay từ thuở mười sáu tuổi đã thành đạt.

48 – SẮC QUÝ NHUỆ TRẠCH, VĂN NGHI THƯ DƯƠNG

Nhan sắc cần nhuận trạch, tươi sáng, là cao quý. Không nên bị pha tạp bởi các khí sắc khác. Nếu như có những nếp hoa văn tốt, rõ ràng, thư thái.

Trán có màu sắc tươi sáng, là người cao quý.

Nhan sắc của trán cần như màu trắng thanh khiết của viên ngọc, hoặc là màu vàng. Hoa văn ít, nếu có được hoa văn mang hình trăng nằm giữa, thì đúng là quý tướng.

49 – BÀN BẠC CÔ ĐỘC, KHÚC THỦY MAN LÃNG

Những người nghèo khổ, hạ tiện, thì ở trên trán, những hoa văn đường nét ngang dọc giao nhau lộn xộn. Cô độc cũng vậy.

Những người nghèo khổ, hạ tiện, khinh bạc, cô độc, thì trên trán hoa văn ngang dọc cắt nhau. Nó chẳng khác gì những dòng nước chảy linh tinh, lan man. Những đường ngang chỉ nhiều sần khổ. Đường ngang mà lại kéo suốt cả trán thì người này ngày thường nhiều lo âu. Triệu chứng của sự nghèo khổ, khốn khó, hạ tiện, cô độc.

50 – CỬ HẦU BÁ GIẢ, YẾU NGUYỆT CHI THỂ

Người mà thân được ngồi ở tước hầu tước bá, thì trán bao giờ cũng có hoa văn hình trăng lưỡi liềm nằm giữa.

Thân được ngồi ở ngôi tước hầu tước bá, trán phải có hình dáng của vành trăng lưỡi liềm nằm giữa. Nghĩa là, trên trán có sắc phong, phía trên của mặt như hình vành trăng khuyết nằm giữa vậy. Như rõ ràng sẽ có trong tay một trong ngũ tước, công hầu bá tử nam.

51 – NGOẠI SƯ PHÓ DÃ, HUYỀN TÊ CHI TƯỢNG

Người ở ngôi tam công, ở trên trán có biểu tượng của huyền tê.

Sư phó là một chức vị của tam công. Điều này nói rằng, những người được ngồi ngôi loại tam công, trên trán thường có huyền tê cốt. Huyền tê cốt nằm ở trên phúc đường, nổi lên cao cao như một cái sừng, nổi thẳng đến sơn lâm.

Tam công là chỉ thái phó, thái sư, thái bảo, Huyền châm rú xuống, quá cả sơn căn, nhỏ như một chiếc thoa.

52 – ĐÌNH TÚC TAM TỰ, LIỆT TAM CÔNG DĨ HÀ NGHI

Những người mà trán có thể ba chân kiềng của cái đình, nhất định ở ngôi tam công, không có điều gì đáng nghi ngờ.

Cái đỉnh có ba chân đứng theo thể chân kiềng. Ý so sánh trên trán có phục tê cốt, nhật nguyệt, giác cốt, nổi lên giống như thể chân đỉnh. Người mà có tướng mạo như thể này, nhất định được ở ngôi tam công.

Lý Cố thời nhà Hán, có tướng mạo đặc biệt. Nhật giác cốt, nguyệt giác cốt cùng phục tê cốt đều nổi rõ, dưới gan bàn chân có hoa văn hình con rùa rất rõ, về sau quả nhiên, Lý Cố chiếm tam công ở ngôi thái úy.

Hoàn Ôn đời nhà Tấn, cũng có cốt cách rất dị kỳ. Hồ cốt, long cốt, phục tê cốt, ba quý cốt này đều nổi rõ, kéo lên đến tận đỉnh đầu.

53 – NGƯỜI GIÁC BÁT PHƯƠNG, SÍ BÁT VỊ NHI VÔ VỌNG

Những người mà có tướng ngư giác bát phương, có ý chiếm ngôi quan cao, không phải là chuyện hư ngôn, khoác lác.

Ngư giác bát phương là để chỉ tám bộ vị xương cốt trên trán, gồm có: phục tê cốt, nhật nguyệt cốt, biên địa cốt, phúc đường cốt, long giác cốt, hồ giác cốt, ngư giác cốt, ấn đường cốt. Người mà có tám loại bộ vị này, nhất định quan cao, lộc trọng, hoạn lộ hanh thông.

Cổ Tư Viễn đầu dài, lại có một sừng thịt hơn một phân, lên tới chức Tấn kỵ thị lang. Sống mãi tới năm 120 tuổi mới qua đời. Nhật nguyệt giác cốt kéo lên mãi tới đỉnh đầu, tinh thần cùng khí sắc đều tương xứng, thanh lẫn âm đều phù hợp, thì thật là quý tướng.

54 – QUAN PHU MI VŨ KHOAN QUẢNG, TÂM ĐIỀN THẦN BÌNH

Quan sát thấy mày mắt rộng rãi, thì nội tâm, trong lòng con người này bình thần trong sáng, rộng rãi.

Mày mắt là thuộc tử khí (9), thì sẽ là cát tinh, nếu rộng rãi, xanh tươi, thì nội tâm con người bình thần, vô tư.

(9) Tử ở đây là màu tím, không phải là chết, là con, những từ đồng âm, khác nghĩa, khác mặt chữ Hán.

Sách *Linh đài bí quyết* có viết: Lòng mày mắt cũng như cây cỏ của núi rừng, nó cũng cần phải xinh đẹp tươi tốt. Chủ trì về thể thiếp, anh em, tiền tài và thọ cung. Vùng lông mày thuộc về tử khí tinh. Nó thuộc các sao Kế Đô, La Hầu. Trước lông mày là chằm khuyết môn, sau là liên cửu cung. Trên gồm có bốn bộ vị: làng vân, tử sắc, phiên hà, thái hà. Lông mi của vua Nghiêu lúc sinh đã mang đủ tám màu khác nhau. Con mắt của vua Thuấn dài và có tới hai đồng tử ở mỗi con mắt.

Mày chia làm âm dương. Mi dương là mày ngang lên trên, mày âm là mi úp xuống phía dưới. Đàn ông mà có được dương mi, đàn bà mà có được âm mi, thì cuộc đời có nhiều điều vui vẻ. Ngược lại những điều này thì là phùng hạ tiện. Đàn ông mà trùng mi, thì nhất định kiếm được nhiều của cải nơi

đàn bà. Từ trên 40 là trở nên giàu có. Sở dĩ gọi là trùng mi vì ngay trên mày thật, có một xương phụ, giống như một đường lông mày giả.

Thượng đình mà hẹp nhỏ, lông mày tản mát, lại mọc ngược, đó là điềm bỏ vợ trước, để lấy người vợ sau giàu có và nếu như không có chuyện người vợ này chết thì cũng phải ở tuổi rất cao mới sinh con cái. Lông mày quay xuống dưới, thì vì tổ tông tích nhiều âm đức.

Đàn ông mà có âm mi, lại mọc ngược, tán loạn, thì nhất định phương hại đến vợ con. Và nếu phân tán ở tiểu giác, thì phương hại cả đến vợ con.

Đàn bà mà có dương mi, thì phương hại đến chồng. Dương mi càng cao, thì nhất định làm nghề ca kỹ. Đàn ông mà lấy người vợ có lông mày như góc lá liễu lông mày thưa nhưng nhỏ và dài, thì vợ con nhiều, anh em được hiền quý. Lông mày sớm sinh, sớm chết. Lông mày mãi tới năm bốn mươi tuổi mới sinh thì trường thọ.

Xương lông mày, mi cốt mà lồi lên, lộ rõ, thì khó hòa hợp với mọi người.

Lông mày nhỏ, lại cong, phát về đường nghệ thuật. Lông mi mọc dựng đứng, lại nằm ngang, đều là những người hùng tráng dũng cảm. Lông mày mà dày dặn như mây khói trong các trận hỗn chiến, là người ưa chém giết, có thể lập công trong quân đội. Lông mày thưa mà lại tản mát, thì không giữ được của cải. Lông mày mà lại có nếp hoa văn đi ngang qua, thì người đàn bà này sẽ làm phương hại đến chồng. Đường này mà chạy mãi đến chân tóc mai, thì người này nhất định tiên thiên bất túc. Lông mày rậm dày, thì tuổi thọ cùng tài sản đều hao tổn.

Lông mày thanh tú, mà lại dài đến tận mắt, thì anh em đông đúc. Lông mày ngắn, anh em ít. Nếu như có lông mày hình chữ bát, mà phía trên lại có nếp hoa văn hình chữ tam, đàn bà thì tái giá, đàn ông thì trùng hôn. Ở trong lông mày mà lại có nốt ruồi màu đen, thì là người có nhiều khả năng về kỹ thuật. Lông mày lòa xòa, rối ren con cái nhiều. Lông mày có màu đỏ, sinh con có quyền thế. Lông mày liên tiếp, không có tài lộc. Trong lông mày có ba đường hoa văn, là người nghiện rượu, phá của, đánh bạc. Lông mày có hai đầu chúc xuống như vành trăng khuyết úp xuống, có tài nhưng thiếu quyết đoán, thông minh nhưng lại khó tiến thủ. Có thuận lợi chăng nữa cũng do có thầy có thợ, còn như tự mình thì không làm nên công cán gì cả, không quyết đoán được việc gì cả.

Sách *Ngọc quán chiếu thần luận* ghi: Lông mày cần thưa nhưng thanh tú, bình thường nhưng tươi tắn. Điều này thể hiện người chủ của nó, trí tuệ, trung tín, nhân ái, chính nghĩa.

Lông mày thanh mà lại dài, thì bẩm tính thông minh. Lông mày dài quá mắt, thì tài lộc đầy đủ. Lông mày bên trái mà có hoa văn thì phương hại đến cha. Lông mày bên phải mà có hoa văn thì phương hại đến mẹ. Nhưng cũng có người lại cho rằng đây là biểu hiện của thông minh.

Lông mày mà dài tới hai ba phân, là tướng trường thọ. Lông mày xoắn vào nhau, là người hay lo âu, là một con người cô độc.

Lông mày ngắn không che nổi mắt, là người nghèo khó. Những người có lông mày rậm, thô là những người ngu muội, hạ tiện. Lông mày sát con mắt là những người bản cùng khôn khổ. Lông mày

xiên nhưng mọc thẳng là người nóng giận, nhưng hào hiệp. Đầu lông mày vuron cao, nhưng cuối lông mày lại rủ xuống, tính tình nhu nhược.

Hai đầu lông mày giao nhau thì cùng khốn, nhưng cũng có thuyết cho rằng người này ít anh em. Hoặc nữa không có tài lực. Mi cốt là cao khởi lên đa số là khốn đốn, không tốt.

Sách *Quy nhân* có viết: Lông mày là phần nối dài của gan. Cần phải thưa nhưng thanh tú. Đại khái nó cần tương tự như con ngài; con nhộng. Ấn đường cần bằng phẳng, rộng rãi. Lông mày mà mọc tới tận tóc mai, lại mọc ngược, thì không được trông thấy cha mẹ chết. Đầu lông mày mọc thuận, cuối lông mày mọc thẳng đứng, thì là điềm tuổi ít đã phát đạt, không phương hại gì đến phụ mẫu, đọc sách sớm có khoa danh. Thanh danh vang khắp gần xa. Trùng mi song giao, thì không có được vợ hiền, con thảo.

Đuôi lông mày vuron cao kỳ dị, khác thường thì chết ngay lúc nhỏ. Lông mày quá gần mắt, thì bất lợi cho đứa con đầu. Xung quanh mắt, có vết lõm, hay có hiện tượng trùng mi, trùng mi chỉ việc, trên hoặc dưới mắt có những vệt thịt nổi lên gần giống như một mày mắt giả. Nếu trùng mi ở bên trên, mà là đàn ông thì tham ăn uống, tham tiền tài. Nếu mà trùng mi ở bên dưới thì đàn bà tham ăn. Lông mày mà tươi tốt ngay từ nhỏ, thì người này khó mà sống lâu. Lông mày có hình tam giác là người bất hiếu bất nghĩa. Lông mày giao nhau hỗn tạp ở ấn đường, bản tính cục cằn không có lý lẽ phải trái gì cả.

Ở ấn đường có hoa văn hình chữ bát, tính tình kiên nhẫn, chịu khó, sống lâu. Ấn đường có hoa văn hình chữ xuyên, thì có thể sống tới gần 80 tuổi. Ấn đường có hoa văn như lưỡi kiếm treo, thì bệnh tật, họa tai không bao giờ rời. Mày dài quá mắt, người thông minh, tín nghĩa, lông mi.

Năm hai mươi tuổi, xuất hiện những lông mày dài, năm ba mươi tuổi qua đời. Nhưng tới ngoài bốn mươi mới xuất hiện những lông mày dài này thì lại trường thọ.

Sách *Động vi ngọc giám thuyết* viết rằng: Lông mày là để trang sức thêm cho khuôn mặt, thuộc kim tinh, cần phải cao ráo, thanh tú, thưa thớt, mày cao, thanh sáng, nhọn như mác, là tướng quý hiển. Nếu lại rậm dày, đuôi mày mọc ngược, có những cái xoắn tít, thì gọi là kim đới sát.

Sách *Quy giám* ghi rằng: Xương lông mày cao, là tính khí quật cường. Mày không góc cạnh gì, là người không có chí khí gì cả. Hai đầu lông mày giao nhau một cách hỗn tạp, sớm cô độc, không vui vẻ gì, phương hại đến vợ con. Đầu lông mày cao, ngang, chí khí, kiên cường tính cách hào mại. Cuối lông mày ngang mọc thẳng, tính tình ngay thẳng, nhưng ồn ào, nhân nghĩa, có thanh danh.

Hứa Phụ nói rằng: Hai lông mày nối nhau trước trán, tính mệnh không dài. Trên lông mày có nhiều nếp hoa văn, thì là người nghèo khổ. Trên mày của cả hai mắt có một đường hoa văn, thẳng đứng, là tướng công khanh. Giữa hai lông mày có một nếp hoa văn đứng thẳng, thì có thể được giữ một chức quan từ lục phẩm trở xuống.

Trong lông mày, mà có nốt ruồi đen cũng là điềm tốt. Trong lông mày mà cũng có một nếp nhăn hình chữ nguyệt, thì đó là biểu hiện của ngôi vương công bá tước, sống tới chín mươi tuổi. Trong lông mày lại có hoa văn hình chữ ngọc, có thể giữ chức tước hầu. Đuôi lông mày mọc cao thẳng trước mặt là biểu hiện của đường họ ngoại, họ mẹ đơn người. Cuối lông mày, mọc cứng thẳng cũng lại chứng

tỏ phá bại sản nghiệp. Bốn mươi tuổi thì qua đời, nếu những lông mày cuối này mọc thật thanh tú đẹp đẽ. Nhưng nếu tuổi càng cao mới mọc những lông mày đẹp này thì lại thể hiện sự trường thọ.

Nếu lông mày, mọc ba cái thật dài đẹp, cũng thể hiện sự trường thọ. Trên mày là hoa cái cốt, mày là mái che, là vũ trụ, dưới nó là mặt trăng, mặt trời, là các tròng mắt được bày ra. Nếu như hai thiên thương nổi rõ, hai mày dài, ấn đường rộng rãi, là biểu hiện của một tâm hồn rộng mở, yên tĩnh.

55 – LANG PHÚC GIẢ, ĐÊ AO KỶ CỐT

Những người tính tình kiêu ngạo, cứng rắn, thì mi cốt, xương lông mày thấp, lõm xuống

Tính cách những người tự cao tự đại, bảo thủ, thể hiện ở mi cốt thấp, lõm xuống. Lông mày mọc ngược, mắt không có đầu, thiên nhạc hãm lõm xuống không có đuôi mi mắt. Ấn đường lồi lên, lộ rõ, thì lại thể hiện một con người không cởi mở, luôn che giấu lòng mình, rất thâm hiểm, tàn ác.

56 – CUỒNG QUYÊN GIẢ, TẤU CAO KỶ LĂNG

Những người có nhiều cuồng vọng, thì lông mày của họ có góc có cạnh, nổi rõ cao lên.

Phàm những người lông mày có góc có cạnh nổi cao chót vót, là con người cuồng vọng, nóng tính. Bởi vì những con người này, chỉ biết tiến mà không biết lùi, chỉ biết lẽ còn mà không biết lẽ mất, rất không thích nghi với sự giao thiệp, bạn bè. Không những thế trong con người họ bao giờ cũng chứa đầy dị tâm. Lại thêm lông mày mọc ngược, mà thô, thiên thương khuyết hãm, thì rất có khả năng là trở thành kẻ chịu tội tử tù.

57 – THÔ HẬU, NGU LỖ

Lông mày dày rậm, thô to, thì là người ngu si, thô lỗ

Lông mày thô, rậm, dày đặc, thì là người có bả tính ngu độn, nhiều trì trệ, khốn ách. Lông mày đen như mực, hai đầu lông mày giao nhau, đuôi lông mày thừa lại tán loạn, hai con mắt gần nhau, thì những người này khó mà tiếp cận, giao thiệp với cộng đồng. Tròng mắt có vị trí thấp, mà lông mày lại cao, thì giữa cha con khó mà hòa hợp, nên ở riêng thì tốt hơn.

58 – MI MAO TÚ NÙNG, TUỆ MINH

Lông mày thanh tú, màu sắc tươi tắn, thì là người thông tuệ

Chữ nùng, có bản viết là oánh, đều có nghĩa là có màu sắc trong sáng, rực rỡ, tươi tắn. Lòng mày thưa nhưng đẹp, có màu sắc, biểu thị bẩm sinh thông tuệ, tài trí hơn người, cũng như nói giống ánh trăng sáng sủa vậy.

59 – MI ĐOẢN BẮT QUÁ MỤC, BÀN TIỆN

Lông mày ngắn, không che nổi mắt, là phường hạ tiện

Lông mày ngắn, không che được mắt, là phường hạ tiện, nghèo khổ. Mày không che nổi mắt, cũng thể hiện sự thiếu thốn tiền tài, không thể sống độc lập. Quán Lộ nói rằng: con mắt dài, là lông mày thì ngắn, không tương xứng với nhau, là điều thể hiện cốt nhục với nhau mà coi như người qua đường vậy.

60 – MI TRƯỜNG QUÁ NHÃN GIẢ, SÙNG VINH

Lông mày dài, che quá cả mắt, là điềm vinh hiển vô cùng

Lông mày dài che quá mắt, tôn vinh quý hiển. Lông mày dài quá mắt, danh tiếng vang lừng bốn phương. Thiên Cơ thấy Sầm Văn Bản, nói rằng: “Phản học đường bình thân, màu sắc trong sáng, lông mày dài quá con mắt, văn chương danh tiếng vang động thiên hạ”